

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
CỦA CÁC VĂN BẢN TRUYỆN
TRONG SÁCH GIÁO KHOA *TIẾNG VIỆT 3*
(*BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG*)**

Chủ nhiệm đề tài: CAO NGỌC ANH

Lớp: D14TH2

Ngành: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

NINH BÌNH, 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MÀM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
CỦA CÁC VĂN BẢN TRUYỆN
TRONG SÁCH GIÁO KHOA *TIẾNG VIỆT 3*
(*BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG*)

Chủ nhiệm đề tài: CAO NGỌC ANH

Các thành viên: PHẠM THỊ THU HIỀN
LÊ THU PHƯƠNG

Lớp: D14TH2

Người hướng dẫn khoa học: ThS. AN THỊ NGỌC LÝ

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

NINH BÌNH, 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài	4
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng nghiên cứu.....	5
5. Phạm vi nghiên cứu.....	5
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	5
Chương 1: GIÁ TRỊ NỘI DUNG CỦA CÁC VĂN BẢN TRUYỆN TRONG SÁCH GIÁO KHOA <i>TIẾNG VIỆT 3</i> (BỘ SÁCH KNTTVCS).....	7
1.1. Giới thiệu vài nét về sách giáo khoa <i>Tiếng Việt 3</i> (Bộ sách KNTTVCS) và các văn bản truyện trong bộ sách	7
1.1.1. Vài nét về bộ sách giáo khoa <i>Tiếng Việt 3</i> (Bộ sách KNTTVCS).....	7
1.1.2. Giới thiệu về các văn bản truyện trong sách giáo khoa <i>Tiếng Việt 3</i> (Bộ sách KNTTVCS).....	8
1.2. Giá trị nội dung của các văn bản truyện trong sách giáo khoa <i>Tiếng Việt 3</i> (Bộ sách KNTTVCS).....	16
1.2.1. Tình yêu quê hương, đất nước	16
1.2.2. Tình cảm gia đình.....	20
1.2.3. Tình cảm bạn bè, thầy cô, mái trường.....	23
1.2.4. Ước mơ, khát vọng.....	26
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1.....	31
Chương 2: GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA CÁC VĂN BẢN TRUYỆN TRONG SÁCH GIÁO KHOA <i>TIẾNG VIỆT 3</i> (BỘ SÁCH KNTTVCS)....	32
2.1. Ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh.....	32
2.2. Giọng điệu hồn nhiên, thân tình.....	36
2.3. Cốt truyện đơn giản, ngắn gọn.....	43
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	49
KẾT LUẬN	50
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Tên bảng	Trang
Bảng 1.1. Thống kê các VB truyện trong SGK <i>Tiếng Việt 3</i>	8
Bảng 1.2. Số lượng các VB truyện Việt Nam và VB truyện nước ngoài	12

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	HS	Học sinh
2	KNTTVCS	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	NXB	Nhà xuất bản
4	SGK	Sách giáo khoa
5	VB	Văn bản

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Theo tìm hiểu của chúng tôi, tính đến nay, đã có một số công trình, bài viết đề cập, phân tích đến nội dung và nghệ thuật của các VB trong SGK *Tiếng Việt 3*. Những công trình nghiên cứu này là những gợi ý dẫn khoa học giúp chúng tôi trong quá trình nghiên cứu đề tài. Đó là những công trình, bài viết dưới đây:

Tài liệu *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018* của các tác giả: Đỗ Ngọc Thống – Đỗ Xuân Thảo – Phan Thị Hồ Điệp, NXB Đại học Sư phạm năm 2019 là cuốn sách rất quan trọng trong việc định hướng dạy và học tiếng Việt ở cấp phổ thông nói chung và cấp Tiểu học nói riêng. Cuốn sách được biên soạn với hai mục đích sau: Thứ nhất, giúp giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Tiểu học có những hiểu biết chắc chắn về nội dung Chương trình môn Tiếng Việt vừa được công bố, chuẩn bị tốt cho việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Thứ hai, giúp giáo viên Tiểu học biết vận dụng định hướng của chương trình mới vào dạy học môn Tiếng Việt một cách hiệu quả.

Để dạy học *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) theo đúng định hướng, các tác giả Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương – Đỗ Hồng Dương – Nguyễn Thị Kim Oanh – Trần Kim Phượng đã biên soạn bộ *Sách giáo viên Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS). Đây là tài liệu được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 dành cho các thầy cô dạy bộ sách KNTTVCS, hướng dẫn giáo viên tổ chức dạy học có hiệu quả môn *Tiếng Việt 3* bao gồm cả phân môn tập đọc. *Sách giáo viên Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đã định hướng để giáo viên tìm hiểu các văn bản văn học trong sách giáo khoa, từ đó lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho từng bài. Đây là cuốn tài liệu vô cùng quý báu đối với chúng tôi khi triển khai các luận điểm của đề tài.

Ngoài ra, có một số công trình nghiên cứu khác đề cập đến nội dung và nghệ thuật của các văn bản văn học trong chương trình tiếng Việt cấp Tiểu học.

Công trình *Dạy văn cho học sinh Tiểu học* NXB Giáo dục Hà Nội năm 1997 của tác giả Hoàng Hoà Bình, tài liệu đã khẳng định rằng văn học ở Tiểu học tuy không dạy như một môn học độc lập nhưng việc dạy văn ở bậc học này là tất yếu. Cuốn sách đánh giá cao vai trò của các tác phẩm văn học đối với việc giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và trí tuệ cho các bạn học sinh. Trong đó, các tác phẩm văn học có giá trị nội dung nhân văn và nghệ thuật thể hiện phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của các em là những tác phẩm có sức ảnh hưởng lớn.

Cuốn *Cảm thụ văn học* (2009) của tác giả Dương Thị Hương đã hướng dẫn tìm hiểu và cảm thụ một số tác phẩm trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học nói chung và một số bài văn, bài thơ trong SGK *Tiếng Việt 3* chương trình 2000. Trong đó, có một số văn bản văn học đã được kế thừa trong bộ sách *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS). Trong cuốn tài liệu này có những gợi dẫn thú vị và sâu sắc về cảm thụ văn học, về giá trị nội dung và nghệ thuật của một số tác phẩm văn học để từ đó chúng tôi tham khảo viết đề tài.

Nhóm các tác giả cuốn sách *Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 3 (Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Tiểu học mới)* (Tạ Đức Hiền – TS. Nguyễn Ngọc Hà – ThS. Nguyễn Mai Khanh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022) đã cung cấp nhiều ngữ liệu thơ văn cho việc học và đọc các tác phẩm văn học cấp Tiểu học. Các bài thơ, bài văn được cảm thụ trong cuốn sách này rút ra trong hai nguồn: *Tiếng Việt 3* (tập 1, tập 2) và Tuyển tập thơ Thiếu niên – Nhi đồng. Đó là những bài thơ, câu chuyện hay và lý thú rất gần gũi với tâm hồn tuổi thơ. Những bài cảm thụ thơ văn được tuyển chọn trong cuốn sách này đều là những tác phẩm đặc sắc, có lời viết biểu cảm nhẹ nhàng. Ví dụ, khi phân tích tác phẩm “Người mẹ”, các tác giả đã viết: “*Người mẹ* là một câu chuyện cảm động về tấm lòng người mẹ, người mẹ có thể làm tất cả, hi sinh tất cả vì con...Để rồi điều đọng lại trong tâm trí của độc giả là tình mẫu tử thiêng liêng” [5, 12]. Góp phần khơi gợi cho các em học sinh lớp 3 hiểu được, cảm được cái hay, cái đẹp, giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của một số bài thơ và văn bản truyện. Qua

đó giúp học sinh rèn luyện, bồi dưỡng các kĩ năng đọc, viết nhằm phát triển năng lực cảm thụ môn Tiếng Việt, giúp các em thêm yêu nền văn học dân tộc.

Luận văn Thạc sĩ *Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài* (2013) của nghiên cứu sinh Phạm Thị Thu Hà, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã tập trung làm sáng tỏ đặc điểm viết truyện cho thiếu nhi của nhà văn Tô Hoài. Trong đó, có những những phân tích, đánh giá mới mẻ về đặc điểm nội dung và đặc điểm nghệ thuật của văn bản tự sự: “Thế giới tuổi thơ với muôn vàn tình cảm, với những rung động tinh tế trước cái đẹp của cuộc đời và thiên nhiên đều được Tô Hoài thấu hiểu và cảm thông. Trên trang sách ông đã đoán định những diễn biến tâm lí, mở rộng những tình cảm chân thực và trong sáng hoà nhập với các em. Ông là nhà văn viết cho thiếu nhi với tất cả ý thức trách nhiệm, với niềm say mê và tâm huyết của mình. Ông đến với các em bằng tâm hồn nghệ sĩ. Ông đem đến cho các em một niềm vui, một bài học nhỏ, một lời căn dặn. Với các em thiếu nhi lúc nào ngòi bút của Tô Hoài cũng đầm ấm, tươi trẻ. Có bao nhiêu câu chuyện bổ ích và đẹp trong cuộc đời sẽ còn dành cho tuổi thơ” [3, 7].

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam *Nghệ thuật truyện viết cho thiếu nhi của Tạ Duy Anh* (2014) của nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Kim Đẹp trường Đại học Đà Nẵng đã khám phá thế giới nghệ thuật trong truyện viết cho thiếu nhi của Tạ Duy Anh. Nội dung của luận văn đã dẫn lối con đường để khám phá giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản truyện viết cho thiếu nhi của Tạ Duy Anh. Dựa vào đây, chúng tôi cũng có thể khai thác được một số kiến thức lí thuyết về truyện, về cảm thụ văn học từ đó làm cơ sở để nghiên cứu đề tài.

Trong những tài liệu nêu trên, các tác giả đã đề cập tới nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm truyện có trong chương trình SGK *Tiếng Việt 3*. Tuy nhiên theo tìm hiểu của chúng tôi, chưa có công trình nào đi sâu vào việc nghiên cứu đầy đủ giá trị nội dung, nghệ thuật của các văn bản truyện trong chương trình *Tiếng Việt 3* bộ sách KNTTVCS. Dù vậy, những công trình đi trước vẫn là nguồn tài liệu quý giá, cũng là tiền đề khoa học để chúng tôi tham khảo viết đề tài này.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói rằng: “Tiếng nói là một thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải gìn giữ nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp” (trích “*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 8-9-1962). Quả thật, người Việt Nam không bao giờ ngừng tự hào về ngôn ngữ của dân tộc mình và việc gìn giữ Tiếng Việt cũng là một cách thể hiện lòng yêu nước của mỗi người. Rõ ràng, Tiếng Việt có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của người Việt. Vì vậy Tiếng Việt không phải tự nhiên mà trở thành một môn học độc lập, bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông. Việc dạy học môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học là cơ sở, là nền tảng để học sinh phát triển toàn diện các phẩm chất thể chất, tâm lí và tri thức. Học tốt môn Tiếng Việt còn góp phần giúp các em bồi dưỡng những nhận thức đúng đắn về cuộc sống, những tình cảm nhân văn và những phẩm chất tốt đẹp khác của con người thông qua những bài học rút ra từ các văn bản truyện, thơ...

Đối với học sinh lớp 3, nội dung của môn Tiếng Việt tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng đọc, viết, nghe và nói dựa trên vốn Tiếng Việt mà học sinh đã có. Trong chương trình, hệ thống văn bản đọc có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục cũng như bồi dưỡng tình cảm, nhân cách cho các em. Cả văn bản thơ và văn bản truyện đều có tính giáo dục cao. Trong đó, các văn bản truyện là những tác phẩm được chọn lọc kỹ càng, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nhận thức của học sinh. Các tác phẩm không chỉ có giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật mà còn hàm chứa những ý nghĩa nhân văn và những bài học đạo đức sâu sắc. Thông qua đó hình thành và phát triển cho các em những tình cảm cao đẹp, thiêng liêng như tình yêu quê hương đất nước, yêu gia đình, thầy cô, bạn bè...

Hiện nay, phần lớn các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã lựa chọn sách Tiếng Việt từ bộ sách KNTTVCS để giảng dạy và học tập. Qua khảo sát, chúng tôi thấy rằng hệ thống các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt*

3 (Bộ sách KNTTVCS) so với SGK *Tiếng Việt 3* chương trình hiện hành đã có sự kế thừa và những bổ sung mới. Việc phân tích làm rõ giá trị nội dung, nghệ thuật của các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) sẽ giúp chúng tôi từng bước tiếp cận với những thay đổi của chương trình mới, góp phần hình thành kiến thức để đáp ứng cho việc dạy học sau này.

Từ những lý do nêu trên, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu khoa học “**Giá trị nội dung và nghệ thuật của các văn bản truyện trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS)**”. Đề tài này sẽ trở thành một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên và giáo viên khi tham gia giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới, từ đó góp một phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Việt ở cấp Tiểu học.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài sẽ làm rõ cái hay, cái đẹp của các văn bản truyện trong chương trình SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS).

4. Đối tượng nghiên cứu

Giá trị nội dung và nghệ thuật của các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS).

5. Phạm vi nghiên cứu

Các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Tập 1 và tập 2) (Bộ sách KNTTVCS), NXB Giáo dục Việt Nam, 2021.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết đến ứng dụng.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thống kê, phân loại*: Thống kê, phân loại các văn bản truyện trong chương trình SGK *Tiếng Việt 3* (Tập 1 và tập 2) (Bộ sách KNTTVCS) để xác định được các giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Từ kết quả khảo sát thống kê chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp, khái quát những giá trị nội dung và nghệ thuật

của các văn bản truyện trong chương trình SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS).

- *Phương pháp so sánh*: So sánh giá trị nội dung và nghệ thuật của các văn bản truyện trong chương trình SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) với giá trị-nội dung và nghệ thuật của các văn bản truyện trong chương trình Tiếng Việt lớp 3 hiện hành để thấy được điểm mới.

CHƯƠNG 1

GIÁ TRỊ NỘI DUNG CỦA CÁC VĂN BẢN TRUYỆN TRONG SÁCH GIÁO KHOA *TIẾNG VIỆT 3* (BỘ SÁCH KNTTVCS)

1.1. Giới thiệu vài nét về sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) và các văn bản truyện trong bộ sách

1.1.1. Vài nét về bộ sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS)

Bộ sách KNTTVCS là một trong ba bộ sách được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 28 tháng 1 năm 2022. Bộ sách do NXB Giáo dục Việt Nam xuất bản. Đội ngũ tác giả gồm: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) và các tác giả Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng (Tập một); Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm (Tập hai).

Theo PGS. TS. Trần Thị Hiền Lương (chủ biên), quan điểm chính của bộ sách là “*Cuộc sống đi vào trong trang sách và bài học trong trang sách gắn với cuộc sống*” [18]. Thông điệp “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” đã xuyên suốt tất cả các bài học của bộ sách để đảm bảo sự phù hợp giữa nội dung bài học với người học; cập nhật những thành tựu khoa học hiện đại, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; hướng học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề của đời sống: đời sống cá nhân và xã hội, đời sống tinh thần và vật chất cũng như rèn các kỹ năng phục vụ bản thân và cuộc sống. Bên cạnh đó, nội dung của bộ sách được biên soạn rất công phu, chọn lọc kỹ lưỡng từ văn bản đến hình ảnh minh hoạ. Mỗi hoạt động, nội dung học tập trong SGK đều được thiết kế theo hướng giúp học sinh từng bước phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học trên tất cả các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) được chia thành 2 tập tương ứng với 2 học kì giúp các em rèn luyện và phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe theo chủ điểm. Với 8 chủ điểm được thiết kế theo hệ thống, logic, tinh tế, bao

quát nhiều lĩnh vực đời sống. Các chủ điểm có sức gợi mở, phù hợp với lứa tuổi HS, tạo cơ hội cho HS phát huy trải nghiệm, tự cảm nhận, tự khám phá cuộc sống và giúp các em rèn những kĩ năng sống cần thiết. Ở mỗi chủ điểm, các em được đọc và nghe để tìm hiểu, khám phá những câu chuyện, bài thơ, bài văn...thú vị, bổ ích; qua đó có thêm những hiểu biết về thiên nhiên, con người và cuộc sống. Sách có nhiều câu hỏi mở, phát huy khả năng suy luận logic, phát huy trí tưởng tượng của học sinh và từ đó giáo viên có cơ sở để đánh giá năng lực học tập của học sinh. Kiến thức trong SGK *Tiếng Việt 3* mang tính kế thừa, tiếp nối, nâng cao, mở rộng so với lớp 2 của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cấu trúc bài học chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc giúp dễ dạy, dễ học. Hệ thống văn bản đọc cân đối hài hoà về các kiểu loại, thể loại. Ngữ liệu đọc được chọn lựa kĩ càng, giàu tính nhân văn, trong sáng, thanh thoát, phù hợp với tâm lí lứa tuổi. Do đó, những nội dung và hình thức học tập sẽ trở nên gần gũi và dễ hiểu đối với các em, từ đó truyền tải và bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu gia đình, bạn bè, yêu thiên nhiên... cho các em học sinh.

1.1.2. Giới thiệu về các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS)

Theo chúng tôi, truyện là một thể loại văn học thường kể lại câu chuyện bằng một số sự kiện liên quan đến nhau, có mở đầu, phát triển và kết thúc. Truyện nhằm giải thích hiện tượng đời sống, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ. Khác với thơ ca in đậm dấu ấn chủ quan, truyện phản ánh đời sống trong tính khách quan của nó, qua con người, hành vi, sự kiện được miêu tả và được kể lại bởi người kể chuyện (trần thuật) nào đó. Chính vì thế, thông qua sự việc mà truyện phản ánh, truyện có vai trò răn dạy con người có một lối sống đẹp, phê phán, lên án cái xấu... Một số đặc trưng cơ bản của truyện như: truyện phản ánh hiện thực trong tính khách quan của nó; cốt truyện với một chuỗi các tình tiết, sự kiện, biến cố xảy ra liên tiếp tạo nên sự vận động của hiện thực được phản ánh, góp phần khắc họa tính cách nhân vật, số phận từng cá nhân; Nhân vật được miêu tả chi tiết và sinh động trong mối quan hệ với hoàn

cảnh, với môi trường xung quanh; Truyện không bị gò bó về không gian, thời gian, có thể đi sâu vào tâm trạng con người, những cảnh đời cụ thể.

Tổng số VB trong chương trình *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) thông qua khảo sát là 62 tác phẩm (không tính các VB của phần ôn tập giữa kì và cuối kì), bao gồm các VB văn học và VB thông tin. Trong đó có 16 văn bản thơ, 32 văn bản truyện, 13 văn bản thông tin và văn bản miêu tả. Với số lượng 32/62, các VB truyện chiếm tỉ lệ xấp xỉ 52% trên tổng số các tác phẩm, đây là một tỉ lệ tương đối cao, từ đó có thể thấy rằng, các văn bản truyện có vai trò quan trọng trong cấu trúc của bộ sách.

Ngoài ra, các văn bản truyện trong bộ sách đều là những tác phẩm được chọn lọc một cách kỹ lưỡng, có nội dung gần gũi, thiết thực gắn liền với cuộc sống của các em học sinh. Mỗi tác phẩm truyện là một câu chuyện nhỏ xinh “*phản ánh đời sống, tâm tư, tình cảm của các em nhỏ qua hệ thống ngôn ngữ ngắn gọn, trong sáng, đầy màu sắc, nhịp điệu*” [18]. Cụ thể, các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ KNTTVCS) được chúng tôi khảo sát, thống kê trong **bảng 1.1** dưới đây:

Bảng 1.1. Thống kê các VB truyện trong SGK Tiếng Việt 3 (Bộ KNTTVCS)

STT	Tập	Chủ điểm	VB truyện			
			Truyện cổ dân gian	Truyện đồng thoại	Truyện danh nhân	Truyện ngắn
1	1	Những trải nghiệm thú vị				Ngày gặp lại (Minh Dương)
2						Cánh rừng trong nắng (Vũ Hùng)

3						Lần đầu ra biên (<i>Theo Nguyễn Văn Chương</i>)
4						Tạm biệt mùa hè (<i>Theo Vũ Thị Huyền Trang</i>)
5						Con đường đến trường (<i>Đỗ Đăng Dương</i>)
6		Cổng trường rộng mở			Lời giải toán đặc biệt (*) (<i>Theo Kể chuyện danh nhân thế giới</i>)	
7						Bài tập làm văn (*) (<i>Theo Pi-vô-va-rô-va</i>)
8						Cuộc họp của chữ viết (<i>Phỏng theo Trần Ninh Hồ</i>)

9					Thư viện (*) (<i>Theo</i> Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ của Kuroyanagi Tetsuko)
10					Món quà đặc biệt (<i>Theo</i> Phong Điệp)
11					Trò chuyện cùng mẹ (<i>Diệu</i> Thủy)
12		Mái nhà yêu thương			Tia nắng bé nhỏ (<i>Theo</i> Hà Yên)
13					Đỡ cháu nắm tay ông (<i>Dương</i> Thủy)
14					Bạn nhỏ trong nhà (<i>Theo</i> Trần Đức Tiến)
15			Những bậc đá chạm mây (<i>Theo</i> Nguyễn Đông Chi)		

16				Đi tìm mặt trời (<i>Theo Vũ Tú Nam</i>)		
17		Cộng đồng gắn bó		Những chiếc áo ấm (<i>Theo Võ Quảng</i>)		
18				Ngôi nhà trong cỏ (<i>Theo Lý Lan</i>)		
19						Người làm đồ chơi (Xuân Quỳnh)
20				Cây bút thần (*) (<i>Theo Truyện cổ tích Trung Quốc</i>)		
21			Những sắc màu thiên nhiên	Cóc kiện trời (<i>Theo Truyện cổ Việt Nam</i>)		

22				Những cái tên đáng yêu (<i>Theo Hà Nhi</i>)		
23				Quả hồng của thỏ con (<i>Theo Hà Nhi</i>)		
24						Chuyện bên cửa sổ (<i>Theo Phong Thu</i>)
25						Tay trái và tay phải (<i>Theo Lý Thị Minh Hà</i>)
26						Học nghề (*) (<i>Theo Tiếng Việt 3, 1985</i>)
27				Ngày như thế nào là đẹp? (*) (<i>V. Ô-xê- vê-a</i>)		
28						A lô, tớ đây (<i>Tuệ Minh</i>)

29		Sự tích ông Đùng, bà Đùng (<i>Theo Truyện cổ dân tộc Mường</i>)			
30				Hai Bà Trưng (<i>Theo Văn Lang</i>)	
31				Cùng Bác qua tuổi (<i>Theo Chuyện Bác Hồ trồng người</i>)	
32	Trái Đất của chúng mình			Bác sĩ Y-éc-xanh (<i>Theo Cao Linh Quân</i>)	

(*): Truyện nước ngoài.

Thông qua khảo sát, chúng tôi thống kê có tất cả 32 văn bản truyện (ít hơn chương trình hiện hành 16 tác phẩm) trong đó có 5 văn bản được kế thừa từ chương trình hiện hành, đó là các bài đọc: *Bài tập làm văn* (Pi-vô-na-rô-va), *Cuộc họp của chữ viết* (Trần Ninh Hồ), *Hai Bà Trưng* (Văn Lang), *Bác sĩ Y-éc-xanh* (Cao Linh Quân), *Cóc kiện trời* (Truyện cổ Việt Nam).

Trong số 32 văn bản truyện, có những truyện là truyện cổ dân gian (truyện *Cóc kiện trời*, *Sự tích ông Đùng bà Đùng*, *Cây bút thần*...), nhưng phần lớn là truyện hiện đại. Lại có những mẫu truyện trên thực tế chỉ là một đoạn trích từ văn bản lớn (như *Thư viện* - Theo *Tốt-tô-chan*, *cô bé bên cửa sổ*). Các văn bản truyện đã bao quát được nhiều lĩnh vực của đời sống, văn hoá, tri thức... để từ đó vừa đáp ứng được yêu cầu giáo dục, giúp các em có kiến thức về nhiều vấn đề đa chiều, đồng thời khơi dậy ở các em nhu cầu chia sẻ những trải nghiệm của mình với bạn bè, thầy cô, cha mẹ.

So với 15 chủ điểm của SGK chương trình hiện hành thì chương trình SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đã có sự điều chỉnh và rút gọn thành 8 chủ điểm. Các VB truyện đều có nội dung tương thích với từng chủ điểm, đồng thời phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm sinh lý của học sinh lớp 3. Nếu ở tập 1, các chủ điểm đều là những chủ đề gần gũi, quen thuộc với các em (*Những trải nghiệm thú vị*, *Cổng trường rộng mở*, *Mái nhà yêu thương*, *Cộng đồng gắn bó*) thì ở tập 2, nội dung của các chủ điểm mang tính mở, nhằm mục tiêu mở rộng vốn hiểu biết cho học sinh về thiên nhiên, cuộc sống xã hội, về đất nước, về thế giới (*Những sắc màu thiên nhiên*, *Bài học từ cuộc sống*, *Đất nước ngàn năm*, *Trái Đất của chúng mình*). “*Qua cách đặt tên chủ điểm, các tác giả muốn dõi theo từng trải nghiệm, từng niềm vui và mỗi bước trưởng thành của các em học sinh*” [8, 10].

Ngoài ra, bộ sách cũng đã có sự điều chỉnh về số lượng các VB truyện Việt Nam và VB truyện nước ngoài. Tỷ lệ cụ thể được thống kê trong **bảng 1.2**:

Bảng 1.2. Số lượng các VB truyện Việt Nam và VB truyện nước ngoài

	VB truyện Việt Nam		VB truyện nước ngoài	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
SGK TV 3 (Chương trình hiện hành)	35	72,9%	13	27,1%

SGK TV 3 (Bộ sách KNTTVCS)	26	81,25%	6	18,75%
----------------------------	----	--------	---	--------

Số lượng các VB truyện nước ngoài cũng đã có sự điều chỉnh và vẫn chiếm tỉ lệ khá nhỏ, thậm chí giảm đáng kể trong bộ sách KNTTVCS. Các tác phẩm này được phân bố, sắp xếp hợp lý, xen kẽ giữa các VB truyện của Việt Nam, đảm bảo nội dung của từng chủ điểm. Qua đây, có thể thấy rằng, các tác phẩm truyện trong chương trình Tiếng Việt 3 chủ yếu là những câu chuyện của trẻ em Việt Nam, phản ánh cuộc sống, con người và tình cảm của những em nhỏ Việt Nam. Vì thế, tất cả đều rất gần gũi, quen thuộc với các em HS.

1.2. Giá trị nội dung của các văn bản truyện trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 3 (Bộ sách KNTTVCS)*

Các VB truyện nằm trong SGK *Tiếng Việt 3 (Bộ sách KNTTVCS)* đều mang tính giáo dục cao, thông qua những bài học giúp các em có ý thức, hiểu biết về thiên nhiên, con người và cuộc sống xung quanh. Từ đó giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình, tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, mái trường... Không chỉ vậy mà các em còn được thể hiện những ước mơ và khát vọng của bản thân. Những giá trị đó đều được chuyển hoá thành những tình huống, hành động, lời nói cụ thể phù hợp với khả năng nhận thức và đặc điểm tâm lý của học sinh lớp 3.

1.2.1. Tình yêu quê hương, đất nước

Nhà thơ Đỗ Trung Quân đã từng tha thiết nỗi lòng về quê hương:

“Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ...”

(Bài học đầu cho con - Đỗ Trung Quân)

Quê hương có lúc chỉ là “một chùm khế ngọt” cũng làm tuổi thơ tràn ngập tiếng cười, lại có khi là “một con đường đi học” trải đầy hoa nắng, rồi đơn giản chỉ là “một cánh diều” bé nhỏ cũng đủ để chắn cánh cho những ước mơ bay cao,

bay xa đến chân trời mơ ước. Quê hương còn là nơi ấp ủ dáng hình của mẹ, của cha gầy guộc sớm khuya, tảo tần...

Mỗi người trong chúng ta ai cũng đều có quê hương. Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, nơi ta chập chững bước những bước chân đầu tiên, nơi lưu giữ biết bao ký ức, kỉ niệm đẹp đẽ của thời thơ ấu. Chính vì lẽ đó mà tình yêu quê hương luôn hiện hữu trong mỗi con người. Tình yêu quê hương còn là tình cảm gắn bó với đất nước, lãnh thổ thiêng liêng của dân tộc.

Tình yêu quê hương đất nước là một truyền thống cao đẹp và quý báu của dân tộc ta từ ngàn đời nay, đó là tình cảm thiêng liêng, gắn bó sâu sắc, chân thành. Tình yêu quê hương, đất nước bắt nguồn từ những điều bình dị như yêu gia đình, yêu làng xóm, yêu quê nhà, yêu những cảnh đẹp non sông; yêu quê hương, đất nước cũng là sự tôn trọng, kính yêu và tự hào về các vị anh hùng dân tộc, những người đã và đang công hiến, hi sinh bản thân để gìn giữ, bảo vệ nền độc lập của đất nước; không chỉ vậy, yêu quê hương, đất nước còn là sự kế thừa, tiếp nối và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của đất nước, của dân tộc.

Đối với các em HS lớp 3, tư duy của các em còn là tư duy cụ thể, trực quan, chính vì vậy mà đội ngũ biên soạn SGK đã lựa chọn để đưa vào chương trình những tác phẩm có nội dung phù hợp tư duy lứa tuổi học sinh lớp 3, gần gũi với cuộc sống của các em, qua đó bồi đắp cho các em tình yêu, niềm tự hào về quê hương, đất nước, dân tộc.

Tình cảm với quê hương đất nước của các bạn nhỏ rất chân thành, hồn nhiên và có vô vàn cách biểu hiện. Có khi, tình cảm thiêng liêng với quê hương đất nước của các em chính là sự tự hào về cảnh đẹp non sông gấm vóc, có lúc lại là sự say sưa khám phá những bức tranh diệu kì về núi, rừng, sông, biển... của đất nước, quê hương mình. Bạn nhỏ trong tác phẩm “Cánh rừng trong nắng” (Vũ Hùng) kể lại chuyện đi thăm rừng một cách đầy vui vẻ và tự hào: “Một lần, tôi và mấy đứa bạn được ông tôi cho đi thăm rừng. Đứa nào cũng vui.” [6, 17]. Cánh rừng trong nắng với biết bao cảnh vật đẹp đẽ, “Đâu đâu cũng thấy cây ra thêm chồi và cỏ mọc xanh um” [6, 17] cùng với đó là những âm thanh sống động của tiếng suối chảy, tiếng chim hót líu lo. Rừng cây hiện lên trước mắt các

bạn nhỏ như một bức tranh sinh động đầy màu sắc, có ánh mặt trời, có những ngọn cây vươn mình đón nắng, giữa khung cảnh bình yên đó là hình ảnh những chú sóc nâu đang thi nhau chuyền cành.

Niềm tự hào về quê hương cũng được lồng ghép một cách khéo léo trong “Tạm biệt mùa hè” (Theo Vũ Thị Huyền Trang), khi cô bé Diệu kể lại những đặc sản ở quê mình một cách thích thú. “Chiều nào Diệu cũng theo mẹ đi các vườn thu hái quả. Hết chôm chôm lại đến bơ, sầu riêng... Được đến nhiều mảnh vườn với vô vàn cây trái khác nhau thật là thích!” [6, 39]. Tình cảm dành cho quê hương đối với một cô bé đơn giản, đáng yêu nhưng rất chân thành.

Tình yêu quê hương đất nước cũng thể hiện thông qua sự thích thú khám phá và sự hiểu biết của các em về những địa danh nổi tiếng trên mọi miền đất nước: sông Đà (*Sự tích ông Đùng, bà Đùng*), núi Hồng Lĩnh (*Những bậc đá chạm mây*), hồ Gươm, hồ Tây, sông Hồng (*Làn đầu ra biển*), tháp Bà Pô-na-ga (*Để cháu nắm tay ông*)... Mỗi địa danh lại là những danh lam thắng cảnh của non nước Việt Nam. Tất cả hiện lên thật đẹp, diệu kì và đầy tự hào trong mắt của các em nhỏ.

Cũng có khi, tình yêu quê hương đất nước trong các em chính là những kỉ niệm đẹp gắn liền với quê hương yêu dấu, những kỉ niệm ấy vẫn luôn được lưu giữ trong ký ức bé thơ. Đó là Sơn trong “Ngày gặp lại” (Minh Dương) với một kỉ nghỉ hè khó quên khi được về quê thăm ông bà, được đi trồng rau, câu cá, mỗi buổi chiều cùng bạn ra đồng thả diều. Là cô bé Diệu của “Tạm biệt mùa hè” (Theo Vũ Thị Huyền Trang) cùng những trải nghiệm vô cùng thú vị là được đi ra vườn hái hoa quả, được thăm bà cụ Khởi hay được ra chợ cùng mẹ. “Mùa hè của Diệu là những buổi ra chợ cùng mẹ. Khu chợ quê nghèo ấy thật giản dị mà gần gũi, thân quen. Diệu yêu những người cô, người bác tần tảo bán từng giỏ cua, mớ tép; yêu cả những người bà sáng nào cũng dắt cháu đi mua một ít kẹo bột, vài chiếc bánh mì” [6, 39]. Với Diệu, quê hương là những điều thật bình dị mà ngọt ngào, quê hương là cây, là quả, là đất, là những người thân yêu, quen thuộc đang sinh sống trên mảnh đất ấy.

Những tác phẩm trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) luôn khéo léo và tinh tế trong việc lồng ghép những bài học có giá trị giáo dục cao, giúp các em rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nhân cách, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho HS. Thông qua các câu chuyện về nhân vật lịch sử, ta thấy được những việc làm góp phần bảo vệ, dựng xây đất nước qua đó cho các em cái nhìn cảm phục, kính trọng, biết ơn và tự hào đối với thế hệ ông cha.

Ông cố Đương – hay còn được gọi là ông cố Ghép, người đã có công mở ra con đường vượt núi Trông Ghép (phía nam dãy núi Hồng Lĩnh ngày nay). Dù tuổi cao nhưng ông vẫn không ngại khó, ngày ngày vác từng phiến đá xếp thành bậc hướng thẳng lên núi. Việc làm của cố Đương vô cùng khó khăn, gian khổ nhưng ông vẫn nỗ lực mà không hề bỏ cuộc “công việc nặng nhọc không khiến ông sờn lòng” [6, 113]. Con đường lên núi hoàn thành nhờ vào ý chí của cố Đương cùng sự giúp sức của người dân trong xóm, nhờ đó mà mọi người có thể đi lại, buôn bán một cách dễ dàng.

Chúng ta cũng không thể không nhắc đến hai bà Trưng – hai nhân vật lịch sử đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Đọc văn bản “Hai Bà Trưng” để thấy được tội ác của bè lũ cướp nước, những gì chúng gây ra cho dân tộc ta là hết sức tàn bạo, dã man: “Giặc ngoại xâm thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thường luồng...” [7, 102]. Cuộc khởi nghĩa của hai bà Trưng nổ ra đã chứng minh cho chúng ta thấy truyền thống đấu tranh anh dũng bất khuất của dân tộc Việt Nam đã có từ rất lâu đời. Tinh thần chiến đấu kiên cường, bền bỉ không màng khó khăn gian khổ, dù phải hi sinh cũng quyết giành lại độc lập tự do, quyết không chịu làm nô lệ. Lòng yêu nước, yêu quê hương cho đến ngày nay vẫn được tiếp nối và là một trong những truyền thống thiêng liêng tốt đẹp của dân tộc ta.

Những bài học về tình yêu quê hương, đất nước được gửi gắm đến các bạn nhỏ qua những câu chuyện thân tình, gần gũi mà hết sức thú vị. Từ đó giáo dục HS biết trân trọng những gì gần gũi thân thuộc nhất, biết yêu và tự hào

mảnh đất nơi mình sinh sống, yêu những con người bình dị thân thuộc xung quanh, yêu những cảnh đẹp của non sông xứ sở. Đó chính là những biểu hiện cụ thể của tình yêu, niềm tự hào về quê hương, đất nước. Có thể nói, tình yêu quê hương, đất nước là một nội dung có giá trị vô cùng đặc biệt mà những văn bản truyện trong hai tập SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) muốn truyền tải tới người học.

1.2.2. Tình cảm gia đình

Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng đối với mỗi người. Đó là tình cảm cha mẹ dành cho con cái và ngược lại; là tình cảm anh em, tình cảm ông cháu, tình cảm bà cháu... là sự yêu thương, quan tâm, sẻ chia, che chở, động viên, giúp đỡ của những người thân yêu trong gia đình. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu cũng đã từng nói rằng: “Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình” (trích “*Bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật hôn nhân và Gia đình*” tháng 10-1959). Câu nói đó thật sự ý nghĩa, gia đình là cái nôi nuôi dưỡng, chở che cho mỗi chúng ta từ khi còn bé cho đến lúc lớn khôn.

Với các em nhỏ lớp 3, gia đình chính là “ngôi trường” đầu tiên giúp các em định hình nhân cách, nơi rèn dũa và dạy các em những bài học đầu tiên trên đường đời. Chính vì vậy, tình cảm gia đình cũng chính là thứ tình cảm đầu tiên, ấm áp và tươi sáng nhất trong cuộc đời của các em.

Những kỉ niệm thân yêu, những gương mặt thân quen, những hình ảnh thân thuộc... của gia đình, người thân chính là điều tuyệt vời nhất, yêu thương nhất đối với những đứa trẻ. Đó là những điều vô cùng giản dị. Định nghĩa về gia đình và hạnh phúc của các bạn nhỏ đôi khi thật giản đơn nhưng thật ấm áp. Câu chuyện của Thư và Hân trong “Trò chuyện cùng mẹ” (Diệu Thuỷ) là những trải nghiệm vô cùng thú vị của hai cô bé bên gia đình nhỏ đáng yêu của mình. Nơi ấy luôn rộn vang tiếng cười và tình người ấm áp với những buổi tối “ba mẹ con cười rúc rích mãi không chán” [6, 94]. Câu chuyện của bé Thư và bé Hân chỉ đơn giản kể về “sở thích” thật đặc biệt của hai chị em: “Thời gian vui nhất trong buổi tối của Thư và Hân là trước khi đi ngủ. Đã thành thói quen, ba mẹ con sẽ

đọc sách rồi thủ thi trò chuyện. Những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt [6, 93]. Những buổi tối ấy chính là quãng thời gian tuyệt vời nhất của hai cô bé vì các em có mẹ ở bên, có mẹ để chuyện trò, tâm sự, có mẹ để sẻ chia và được lớn lên bên mẹ.

Cũng như Thu và Hân, hai chị em trong câu chuyện “Món quà đặc biệt” (Phong Điệp) cũng rất vui vì được tỉ mẩn, tận tay chuẩn bị quà sinh nhật cho bố. Món quà ấy chỉ là một tấm thiệp đơn giản cùng những hàng chữ nắn nót “Bố: tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ” [6, 86]. Tấm thiệp nhỏ đáng yêu mà thật thà, vừa khen bố lại vừa “kể xấu” bố. Nhưng quan trọng hơn, đó là tấm thiệp chan chứa tình cảm của hai bạn nhỏ dành cho bố của mình. Và người bố đã không thể không “gục ngã” trước tình yêu xinh xắn ấy, đã “choàng tay ôm hai chị em vào lòng” và nói “bố rất yêu các con” [6, 87].

Còn bé Na trong truyện “Tia nắng bé nhỏ” (Theo Hà Yên) lại có hành động thật đặc biệt để giúp bà nội đã già yếu, đi lại khó khăn. Bà của Na thích nắng nhưng phòng của bà nội nắng chẳng vào được. Yêu bà, thương bà, Na quyết định sẽ “bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà”, nhưng làm sao mà vạt áo nhỏ ấy gói được nắng. Na không biết rằng, với bà, chính Na, chính sự đáng yêu, trong trẻo của Na, chính tình cảm chân thành của Na mới là những tia nắng ấm áp nhất dành cho bà: “Kìa, nắng long lanh trong ánh mắt cháu đấy, và rục lên trên mái tóc của cháu đây này” [6, 97]. Và thế rồi, tia nắng ấm áp ấy ngày nào cũng dạo chơi trong vườn rồi chạy vào phòng bà, đem nắng cho bà.

Còn bé Dương trong truyện “Đề cháu nắm tay ông” (Dương Thuy) lại hiểu chuyện và trưởng thành cả trong suy nghĩ và hành động. Từ nay, em sẵn sàng làm “gậy” để giúp ông bước đi, “đưa tay cho ông nắm” dù trước đến nay “ông luôn là người dắt tay dẫn nó đi, là người bảo vệ nó” [6, 101]. Dương nhận ra “Ông không còn khỏe như trước. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó sẽ mạnh mẽ hơn” [6, 101]. Và khi nhìn ông bước đi khó nhọc, cô bé đã “choàng tay ôm lấy ông và thủ thi: Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!” [6, 101]

Những bé như Na, như Dương, Thu, Hân... có lẽ chưa thực sự ý thức được sự thiêng liêng của tình cảm gia đình nhưng chắc chắn những niềm vui, những kỉ niệm cùng những người thân yêu sẽ luôn bên các em, là động lực sống của các em đến suốt cuộc đời.

Đó thực sự là những câu chuyện hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng nhưng lại chất chứa tình cảm rất chân thành. Các cô bé và cậu bé không cần vin vào những điều to tát, lớn lao để thể hiện tình yêu gia đình của mình. Đôi khi, với các bạn nhỏ chỉ cần giúp đỡ được ông bà, bố mẹ, anh chị em thì cũng chính là yêu gia đình rồi. Đó là cô bé Na hí hửng hứng gói nắng vào vạt áo để đem nắng về cho bà nội đang bị ốm nằm trong nhà (*Tia nắng bé nhỏ*); là bé Dương nhận ra ông ngoại ngày một già yếu đi và thầm nghĩ từ nay mình sẽ là “gậy” để giúp ông bước đi (*Để cháu nắm tay ông*); là lúc các bé “mò hôi nhễ nhại” [6, 13] chạy khắp vườn của bà để lượm trái cây hay giúp mẹ “đi các vườn thu hái quả” [6, 39]... Những việc làm tuy nhỏ nhưng rất đáng yêu, qua đó thể hiện tình cảm hồn nhiên, trong sáng và chân thành của các bé dành cho gia đình.

Không phải chỉ có những người thân yêu, mà với các em nhỏ, gia đình còn là nơi cất chứa những gì thân thuộc, gắn bó nhất. Đó là căn phòng nhỏ ấm áp, nơi lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười của mẹ và hai chị em Thu, Hân (*Trò chuyện cùng mẹ*); là góc vườn nhỏ xinh đầy ánh nắng mặt trời để Na chạy ra hứng nắng mang về cho bà (*Tia nắng bé nhỏ*); là ngôi nhà rộn niềm vui của gia đình nhỏ (*Món quà đặc biệt*)... Mỗi không gian đều là không gian tràn ngập tình yêu thương và hạnh phúc. Với các em nhỏ, gia đình còn có những thành viên thật đặc biệt, như chú Cúp đáng yêu ngày nào cũng chờ trước cửa để đợi cậu chủ nhỏ đi học về: “Tôi và Cúp ngày càng quấn quýt bên nhau. Mỗi khi tôi đi học về, Cúp chạy vọt ra, chồm hai chân trước lên mừng rỡ. Tôi cúi xuống vỗ về Cúp. Nó âu yếm dụi cả mõm ướt ướt, mềm mềm vào chân tôi” [6, 108]. Những gì thân yêu, quen thuộc, gắn bó đều đã trở thành gia đình của các bạn nhỏ.

Tình cảm gia đình có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nó là nơi cho ta sự an ủi, niềm tin, sự hi vọng để vượt qua những khó khăn ấy một cách dễ dàng. Tình cảm gia đình là thứ con người

tìm về sau một chuyến đi dài mệt mỏi. Xã hội phát triển cùng với đó là rất nhiều mối quan hệ xuất hiện nhưng không có mối quan hệ nào đáng giá bằng tình cảm gia đình. “Dù là vua chúa hay dân cày, kẻ nào tìm thấy được sự an bình trong gia đình là người sung sướng nhất” - Goethe. Câu nói nổi tiếng đó của Goethe thật đúng khi nói về gia đình. Vì vậy ai đang có thứ mà mọi người muốn có thì hãy trân trọng nó vì nơi đó chứa đựng đầy tình yêu thương.

1.2.3. Tình cảm bạn bè, thầy cô, mái trường

Có lẽ những năm tháng cắp sách đến trường chính là khoảng thời gian bình yên nhất đối với mỗi người. Trong suốt quãng thời gian êm đềm và hạnh phúc ấy, ta nhận được sự yêu thương, dìu dắt của những người cha, người mẹ thứ hai; bên cạnh còn là những người bạn cùng học tập, vui chơi. Đối với các em nhỏ lớp 3, tuổi thơ của các em còn được lấp đầy bởi tình cảm với bạn bè, thầy cô và mái trường – những tình cảm tươi đẹp, vô tư và thật sự ấm áp. Điều đó được bộc lộ thông qua những câu nói, hành động hồn nhiên nhưng cũng rất đổi chân thành, sâu sắc.

Tình bạn là yếu tố quan trọng và cần thiết trong cuộc sống của mỗi con người, với các em HS, tình bạn là sự gắn bó thân thiết với những cô bé, cậu bé cùng lứa tuổi. Chi và Sơn của “Ngày gặp lại” (Minh Dương) cũng như vậy, hai bạn nhỏ có thể dành cả buổi để kể cho nhau nghe những trải nghiệm của mình trong suốt mùa hè: Sơn được về quê thăm ông bà, được theo chân ông bà đi trồng rau, câu cá, cứ chiều chiều lại cùng bạn thả diều; còn Chi đã dành cả mùa hè để tập xe đạp, giờ đây cô bé có thể đạp xe đi khắp nơi. Sơn còn đem theo một chiếc diều rất đẹp để tặng cho cô bạn. Và đến khi vào năm học mới, đôi bạn thân lại đi học cùng nhau, tiếp tục tạo nên những kỉ niệm đáng nhớ.

Các em nhỏ vốn dĩ rất dễ kết bạn với nhau, chỉ cần một điểm chung cũng có thể trở nên thân thiết. Chuyến đi Quy Nhơn của Thắng (*Lần đầu ra biển*) là một trải nghiệm hết sức thú vị, bởi lẽ đây không chỉ là lần đầu tiên em được tận mắt nhìn thấy biển mà nhờ chuyến đi này, Thắng còn gặp được Hải – một cậu bạn người địa phương. Sự khác biệt về nơi sinh sống đã khiến hai em có những tò mò về đối phương, để rồi đến khi kể cho nhau nghe về bản thân, Thắng và

Hải đã trở nên thân thiết: “Hải dẫn Thắng đi dọc bờ biển, chỉ cho bạn Mũi Én, Ghềnh Ráng... Lúc tạm biệt, hai đứa hẹn chiều mai lại gặp nhau” [6, 22].

Hải là không có gì vui bằng ngày ngày được cùng bạn bè đến trường. Đọc VB “Con đường đến trường” của Đỗ Đăng Dương để thấy đường tới trường dù cheo leo, hiểm trở cũng không làm khó được các cô bé, cậu bé. Trên con đường gập ghềnh sỏi đá, có lúc lại lầy lội và trơn trượt ấy, các bạn nhỏ vẫn có những kỉ niệm đẹp cùng nhau: “Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì thế, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín. Bọn con gái lớp tôi hay tranh thủ hái vài quả để vừa đi vừa nhấm nháp”; “Ngày nắng, tôi và lũ bạn thường thi xem ai chạy nhanh hơn” [6, 46]. Có lẽ một trong những động lực để các em vượt lên hoàn cảnh là sự đồng hành của những người bạn trên con đường tới trường, để được đến lớp, được gặp bạn, được cùng nhau viết tiếp hi vọng cho tương lai.

“A lô tớ đây” (Bùi Tuệ Minh) cũng đã xây dựng nên một câu chuyện đáng yêu về tình bạn của hai cậu bé An và Minh. Lần đầu được bố mẹ cho phép gọi điện thoại, hai bạn nhỏ đã vô cùng hào hứng: “Điện thoại reo, cứ như là trái tim tôi đang cất tiếng hát. Tôi khoái chí cầm máy” [7, 66]. Từ sự thích thú, mong chờ khi lần đầu được gọi điện thoại đến cuộc nói chuyện có phần ngây ngô, hồn nhiên giữa An và Minh, ta thấy được tình bạn khăng khít giữa hai bạn nhỏ. Dù ở lớp hay ở nhà, đôi bạn ấy vẫn ríu rít không rời.

Với các bạn nhỏ, “bạn” có thể vô cùng đặc biệt bởi bạn của các em còn là chó, là thỏ, là nhím, tằm, bọ ngựa, ốc sên, chim ồ dộc, là cào cào, nhái bén, chuồn chuồn, dế than...

Đọc truyện “Bạn nhỏ trong nhà” (Theo Trần Đức Tiến) các em học sinh sẽ được hiểu hơn về người bạn nhỏ tên Cúp và tình cảm mà cậu chủ dành cho Cúp. Kỉ niệm về ngày đầu tiên Cúp xuất hiện hay những thói quen, sở thích của cún con, em đều nhớ rất rõ. “Tôi chưa dạy Cúp những chuyện tài giỏi như làm xiếc. Nhưng so với những con chó bình thường khác, Cúp không thua kém gì. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh, đem cho tôi chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt. Cúp còn rất thích nghe tôi đọc truyện. Mỗi khi tôi đọc cho Cúp nghe, nó nằm khoanh tròn trên lòng tôi. Lúc tôi

đọc xong, gấp sách lại, đã thấy cu cậu ngủ khò từ lúc nào” [6, 107] - cậu bé kể về chú cún của mình bằng giọng điệu tự hào, hãnh diện. Đối với cậu bé, Cúp không phải là một chú cún bình thường nữa mà thực sự đã trở thành một người bạn thân thiết và em rất trân quý điều đó.

Các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) còn khai thác chủ đề tình bạn thông qua những câu chuyện có nội dung về loài vật. “Những chiếc áo ấm” của nhà văn Võ Quảng là một trong số đó. Bài đọc là hành trình may áo của thỏ, nhím, tằm, bọ ngựa, ốc sên, chim ỏ độc. Câu chuyện về xưởng may áo ấm cho thấy tình bạn, sự yêu thương, đoàn kết và biết giúp đỡ lẫn nhau của các loài vật trong rừng: “Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch. Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Đôi chim ỏ độc luôn kim, may áo...” [6, 121].

“Ngôi nhà trong cỏ” (Theo Lý Lan) kể về cuộc gặp gỡ của cào cào, nhái bén, chuồn chuồn và người bạn mới – dế than. Tiếng hát của dế than đã khơi dậy trí tò mò của cào cào, nhái bén, chuồn chuồn khiến chúng quyết tâm đi tìm chủ nhân tiếng hát. Cũng nhờ đó mà những người hàng xóm mới có cơ hội làm quen và cùng góp sức giúp dế than dựng nhà một cách nhanh chóng. Từ đó xây dựng nên tình bạn đẹp.

Những người bạn của các em nhỏ còn là cả thế giới cỏ cây, hoa lá trong vườn, ngoài sân, trong rừng; là mặt trời, là những vì sao, những tia nắng... Dường như cả thế giới xung quanh đều trở thành những người bạn thủ thỉ, tâm tình cùng các em. Tất cả đều hồn nhiên, vô tư, trong sáng như các em vậy.

Với thầy cô, mái trường thân yêu, các bạn nhỏ cũng có những cách rất đặc biệt để thể hiện tình cảm của mình. Ta có thể thấy điều đó thông qua VB “Con đường đến trường” (Đỗ Đăng Dương). Nếu phần đầu bài đọc là những khó khăn mà các cô bé, cậu bé phải vượt qua mới có thể tới lớp thì phần sau lại làm bật lên tình thầy trò trân quý. Trên đoạn đường hiểm trở khó đi, luôn đồng hành cùng các học trò thân yêu là bóng hình của cô giáo, “bàn chân cô lấn vào bàn chân học trò trên con đường đến trường [6, 47], không quản nắng mưa, lầy lội “nhiều hôm mưa rét, cô thường đứng đợi chúng tôi ở những đoạn đường khó đi

để đưa chúng tôi đến lớp” [6, 47]. Khó khăn là thế nhưng cô giáo vẫn luôn hết lòng, tận tụy dìu dắt các em trên hành trình đến với con chữ. Sự hi sinh, tâm huyết, tình thương của cô giáo dành cho các em học sinh thật xúc động, đáng trân trọng và kính nể. Và để đền đáp công ơn của thầy cô, các em học sinh cũng nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn vất vả để đến trường, để gặp cô, gặp bạn và để học tập, trưởng thành.

Trường học cũng giống như ngôi nhà thứ hai của các em nhỏ, nơi ươm mầm tương lai và cũng là nơi để các em thỏa sức khám phá, trải nghiệm, tìm tòi, học tập, sáng tạo và làm chủ. Trường học luôn dành những điều tốt đẹp nhất cho các học sinh thân yêu. Giống như lời tuyên bố của thầy Hiệu trưởng trong “Thư viện”: “Đây là thư viện của các em. Các em có thể đọc bất kì quyển sách nào ở đây. Cứ thoải mái vào thư viện khi nào thấy thích. Nếu muốn các em có thể mượn sách về nhà đọc” [6, 66]. “Thư viện” là một đoạn trích trong tác phẩm “Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ”, đoạn trích thể hiện niềm yêu thích của những cô bé, cậu bé đối với ngôi trường mà các em hằng mong ước, ngôi trường có thư viện cùng rất nhiều loại sách truyện. Thầy hiệu trưởng cũng vô cùng tâm lý khi khuyến khích HS ghé thư viện đọc và trao đổi sách cho nhau. Mặc dù điều kiện về cơ sở vẫn còn thiếu thốn nhưng các bạn nhỏ vẫn luôn vui vẻ tới thư viện thường xuyên, qua đó có thể thấy tình cảm của các em dành cho ngôi trường yêu dấu của mình.

Bạn bè, thầy cô và mái trường đều rất gần gũi, thân thiết và gắn liền với tuổi thơ của các em học sinh. Chắc chắn những ngày tháng được học, được chơi và lớn lên dưới mái trường thân yêu sẽ là những kỉ niệm dễ thương, ấm áp theo suốt cuộc đời các em.

1.2.4. Ước mơ, khát vọng

Nhà thơ Năng Xuân đã từng tha thiết nỗi lòng về ước mơ khát vọng. Mỗi ước mơ là những khát vọng, là những gì tốt đẹp mà ta luôn hướng tới. Cuộc sống luôn đẹp khi ta luôn ước mơ:

*“Em bé gái ngồi xếp những vì sao
Mỗi hộp pha - lê đựng hàng trăm ước mơ.*

*Mỗi vì sao mang một mơ ước nhỏ
Những vì sao nhỏ nhắn muôn màu
Xanh lục, xanh lam, trắng, vàng, cam, tím, đỏ...”*

(Vì sao ước mơ - Năng Xuân)

Trong cuộc sống, ước mơ khát vọng chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với mỗi người. Ước mơ, khát vọng chính là ngọn đèn hải đăng soi sáng quá trình và con đường của mỗi cá nhân, giúp chúng ta từng bước từng bước chinh phục được thành công trong cuộc đời. Chỉ khi có khát vọng và ước mơ cùng với một lộ trình chinh phục ước mơ đó cho bản thân mình, con người sẽ chủ động và sẵn sàng dấn thân theo đuổi ước mơ mà hàng ngày mình khao khát. Những khát khao, ước mơ dù thật là nhỏ bé, bình dị nhưng lại là thứ giúp chúng ta soi sáng rõ trên con đường có đầy trắc trở để tiến đến thành công. Vậy nên, trong cuộc sống, con người không bao giờ từ bỏ khát vọng và luôn có một thái độ sống tích cực và lạc quan. Có ước mơ, con người sẽ được sống cuộc sống tràn ngập nhiệt huyết, dù gian truân nhưng thật hạnh phúc, bên cạnh khát vọng, con người cũng cần có ý chí, quyết tâm và không ngừng trau dồi kiến thức để chinh phục ước mơ của mình.

“Không to tát lớn lao như những khát khao, ước vọng của người lớn, ước mơ của những em nhỏ, đôi khi chỉ là mơ ước có một ngôi trường sạch đẹp, một trái đất hoà bình, thân thiện và không có rác thải, một gia đình lúc nào cũng xum vầy và ấm áp...” [11, 18]

Ước mơ khát vọng của các bạn nhỏ rất chân thành, hồn nhiên và có vô vàn cách biểu hiện. “Những ước mơ đưa trí tưởng tượng của các bé thoả sức bay bổng nhưng cũng rất nhân văn. Có lúc, các bé mơ ước có được cây bút thần như Mã Lương để vẽ bánh mà ăn, vẽ lò sưởi để sưởi, vẽ được cày, được cuốc cho người nghèo, vẽ được ngựa để đi khắp đó đây giúp đỡ mọi người (Cây bút thần). Các bé mong mặt đất lúc nào cũng mưa thuận gió hoà, để vạn vật tốt tươi giống như ao ước của những người bạn trong “Cóc kiện trời”. Nhưng cũng có lúc, khao khát, mơ ước của các bé cũng rất chân thành, hiện thực và để thực hiện được những điều mong ước ấy, các bé phải cố gắng, nỗ lực thực sự” [11, 18].

Đó là sự nỗ lực vượt khó của các em nhỏ trong tác phẩm “Con đường đến trường” (Vũ Hùng) khi mỗi ngày đến trường đều phải vượt qua quãng đường nhiều ám ảnh, khó đi: “Vào mùa mưa, con đường lầy lội và trơn trượt. Để khỏi ngã tôi thường tháo phăng đôi dép nhựa và bước đi bằng cách bám mười đầu ngón chân xuống mặt đường. Đôi khi chúng tôi phải đi cắt qua cánh rừng vầu, rừng nứa vì nhiều khúc đường ngập trong nước lũ.” [6, 47]. Thế nhưng dù ngày mưa, ngày nắng dù vất vả đến đâu, bạn nhỏ cũng không bỏ một buổi học nào. Sự lạc quan, niềm tin yêu cuộc sống tươi đẹp và đặc biệt là khát khao tìm kiếm con chữ, tri thức đã giúp các em có được động lực để vượt qua tất cả những khó khăn vật chất đó.

Bài đọc “Học nghề” (*Tiếng Việt 3*, 1985) viết về ước mơ của cô bé Va-li-a: “Hè năm ấy, Va-li-a theo bố mẹ đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa đánh đàn”. Va-li-a nghĩ: “Cô ấy thật xinh đẹp và dũng cảm!”. Và em mơ ước trở thành diễn viên phi ngựa” [7, 59]. Để thực hiện được ước mơ của mình Va-li-a đã đến làm việc cho đoàn xiếc. Nhưng việc đầu tiên khi cô bé được giao cho là đi quét chuồng ngựa chứ không phải là học cưỡi ngựa như cô bé đã mong đợi “Va-li-a theo ông giám đốc ra chuồng ngựa. Ông giám đốc nói: Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa và làm quen với con ngựa này, bạn biểu diễn của cháu đấy. Va-li-a rất ngạc nhiên. Em suy nghĩ rồi cầm chổi quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa” [7, 59]. Va-li-a đã làm rất tốt việc được giao và làm quen được với chú ngựa bạn diễn của mình: “Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa trong suốt thời gian học. Ông giám đốc gật đầu cười bảo Va-li-a: Công việc của diễn viên phi ngựa đánh đàn bắt đầu thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên” [7, 59]. Thật sâu sắc câu nói của ông giám đốc “Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên” [7, 59]. Ai cũng có ước mơ, khát vọng nhưng để thực hiện được những ước mơ, khát vọng ấy không phải là việc đơn giản. Các bài đọc đã giúp các bé nhận ra một điều: Phải cố gắng và nỗ lực thực sự thì mới có thể đạt được điều mình mong muốn.

Để ươm mầm và làm động lực thôi thúc các em cố gắng, câu chuyện của cô Đương trong truyện “Những bậc đá chạm mây” (Theo Nguyễn Đông Chi) đã thực sự chạm đến những trái tim. Con đường đi chưa bao giờ là dễ dàng với những người dân vốn quen đi sông, “Sườn núi phía họ ở vách dựng đứng, bà con phải đi đường vòng rất xa...” [6, 112]. Khi tất cả dân làng đã bỏ cuộc vì cảm thấy vô phương thì cô Đương lại mạnh mẽ, quyết liệt: “Ông bàn với bà con ghép đá thành bậc thang vượt núi. Ai cũng can ngăn nhưng ông vẫn quyết tâm làm” [6, 112]. Thế rồi, ngày ngày, cô Đương: bạt đất, khiêng đá, ghép thành từng bậc hướng thẳng lên núi. Hành trình làm con đường gian nan bao nhiêu càng cho thấy công sức của ông lão cô Đương lớn lao bấy nhiêu. Sức mạnh của đôi bàn tay và ý chí khát vọng chinh phục tự nhiên của con người đã chiến thắng. Cuối cùng thì đá, núi đã phải khuất phục con người. Đúng là “Những bậc đá” đã “chạm mây”, ước mơ, khao khát của con người như không tưởng mà cuối cùng đã thành sự thật khi con người dám nghĩ lớn, dám hành động và không ngại khó.

Văn bản: “Những ngọn hải đăng” (Sơn Tùng) lại là một câu chuyện khác về ước mơ và khát vọng. Biểu tượng cho sự soi đường, chỉ lối chính là Ngọn hải đăng. Thế nhưng, để ngọn đèn ấy, biểu tượng ấy luôn luôn được thấp sáng thì những người canh giữ hải đăng đã gặp biết bao khó khăn, vất vả với tinh thần lao động quên mình. “Ngọn đèn biển không bao giờ tắt trong đêm là nhờ công sức của những người canh giữ hải đăng. Với lòng yêu nghề, yêu biển đảo quê hương, họ đã vượt qua bao khó khăn, gian khổ nơi biển khơi xa vắng, góp sức mình bảo vệ vùng biển, vùng trời của Tổ quốc” [6, 133-134]. Để tàu thuyền đi lại trên biển không bị mất phương hướng, những ngọn hải đăng không bao giờ được tắt. Những người làm nhiệm vụ canh giữ hải đăng phải làm việc suốt ngày đêm, bất kể nắng hay mưa, mùa biển lặng hay bão tố... Có những đêm mưa gió, họ phải buộc dây bảo hiểm quanh người, trèo lên đỉnh cột đèn xem xét, bảo dưỡng. Họ luôn sẵn sàng khắc phục mọi sự cố để giữ được ánh sáng của hải đăng. Ý chí kiên cường khát vọng to lớn cống hiến sức mình cho đất nước của các chiến sĩ thật đáng khâm phục. Và chắc chắn, với tinh thần làm việc ấy, ngọn hải đăng – ngọn đèn của sự sống ấy sẽ còn mãi thấp lên niềm tin và hi vọng, tiếp

tục soi đường, chỉ lối để con người mạnh mẽ vượt qua tất cả bão giông, mất phương hướng trong cuộc đời.

“Đối với mỗi người, động lực mạnh mẽ nhất cho cuộc sống có lẽ chính là ước mơ và khát vọng” [11, 18]. Các VB truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đã khéo léo lồng ghép những ước mơ khát vọng trong các bài học, qua đó nuôi dưỡng, giáo dục các em cố gắng trau dồi tri thức, đạo đức để từng bước thực hiện những ước mơ của mình để lớn lên và trưởng thành mỗi ngày. Có thể nói ước mơ khát vọng, là một nội dung có giá trị vô cùng quý báu mà những văn bản truyện trong hai tập SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) muốn truyền tải tới người học.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Các VB truyện SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) được xây dựng một cách hệ thống, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung các VB đảm bảo phù hợp với từng chủ điểm, có nội dung mới mẻ, bao quát nhiều lĩnh vực trong đời sống, phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu học tập của HS.

Một trong những giá trị cốt lõi của bộ sách là những bài học có tính giáo dục cao. Thông qua các VB đọc, các tác giả cuốn sách mong muốn bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, đất nước; tình cảm gia đình; tình cảm với bạn bè, thầy cô, mái trường và niềm tin vào những ước mơ, khát vọng của bản thân. Những nội dung được lựa chọn đều gắn gũi với thực tiễn đồng thời đáp ứng yêu cầu giáo dục, từ đó đào tạo nên những thế hệ học trò có đầy đủ năng lực và phẩm chất trong xã hội.

CHƯƠNG 2

GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA CÁC VĂN BẢN TRUYỆN TRONG SÁCH GIÁO KHOA *TIẾNG VIỆT 3* (BỘ SÁCH KNTTVCS)

2.1. Ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh

Ngôn ngữ được biết đến là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người, còn trong văn học, ngôn ngữ chính là chất liệu, là phương tiện thể hiện tính đặc trưng. Vậy nên, M. Gorki đã từng viết: “Yếu tố đầu tiên của văn học là ngôn ngữ, công cụ chủ yếu của nó và – cùng với các sự kiện, các hiện tượng của cuộc sống – là chất liệu của văn học.” Các tác giả sử dụng ngôn ngữ để tạo ra tác phẩm, để truyền tải tư tưởng của bản thân đến người đọc, còn người đọc dùng ngôn ngữ để tiếp nhận, thấu hiểu thông điệp của tác giả. Nói tóm lại, nếu ngôn ngữ không xuất hiện thì sẽ không có tác phẩm văn học.

Ngôn ngữ trong văn học là ngôn ngữ từ đời sống. Tuy nhiên ngôn ngữ văn học đã nâng lên trình độ nghệ thuật thông qua quá trình mài dũa của nhà văn. Và để ngôn ngữ phù hợp với tác phẩm, các tác giả đã phải chọn lựa tỉ mỉ, kĩ càng giữa kho từ vựng đồ sộ để đúc kết ra những câu chữ cô đọng, hàm súc mà vẫn giàu hình ảnh, hàm chứa được nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.

Đối với HS lớp 3, trình độ nhận thức và khả năng tập trung của các em vẫn còn hạn chế, đồng thời, tư duy trực quan, cụ thể còn chiếm ưu thế. Vì vậy, những VB có dung lượng lớn cũng như ngôn ngữ trừu tượng, mang nhiều tầng nghĩa sẽ gây khó khăn cho các em trong quá trình học tập. Do đó, đội ngũ biên soạn SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đã lựa chọn những VB có dung lượng nhỏ, đặc biệt, ngôn ngữ sử dụng đều có đặc điểm đơn giản, dễ hiểu, tường minh, giàu hình ảnh, rất phù hợp với tâm lý lứa tuổi và tạo được sự hứng thú khi cho HS đọc hiểu VB.

Từ ngữ được sử dụng trong các VB thường là những từ ngữ đơn giản nhằm miêu tả sự vật một cách trực tiếp, cụ thể và dễ hiểu. Ví dụ, bài đọc “Bạn nhỏ trong nhà” có đoạn:

“Mở cửa ra, tôi nhìn thấy một chú chó con. Nó tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt. Nó rúc vào chân tôi, nức lên những tiếng khe khẽ trong cổ, cái đuôi bé xíu ngoáy tí, hệt như một đứa trẻ làm nũng mẹ.” [6, 101]

(Bạn nhỏ trong nhà, Theo Trần Đức Tiến)

Dáng vẻ của chú chó nhỏ được tác giả miêu tả một cách rõ ràng, với bộ lông trắng được tô điểm bởi những khoang đen, đôi mắt tròn đen láy, ướt ướt càng tăng thêm vẻ xinh xắn, đáng yêu. Những động từ tả thực như “rúc”, “nức”, “ngoáy tí” cũng được sử dụng một cách hợp lý để diễn tả hành động, cử chỉ của Cúp. Chỉ với một đoạn văn ngắn, người đọc cũng có thể tưởng tượng ra một chú cún có vẻ ngoài nhỏ nhắn, xinh xắn, tuy nghịch ngợm nhưng cũng rất quấn người.

Sự ngắn gọn, dễ hiểu của ngôn ngữ còn được thể hiện rõ nét trong văn bản “Những chiếc áo ấm”, đặc biệt là đoạn văn dưới đây:

“Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch. Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Đôi chim ổ dộc luôn kim, may áo...” [6, 121]

(Những chiếc áo ấm, Theo Võ Quảng)

Cấu trúc cú pháp của các câu văn có sự lặp lại kết hợp với các động từ chỉ hoạt động. Việc làm của mỗi loài động vật được liệt kê tuần tự, rất chi tiết. Các câu trong VB đa phần là các câu ngắn nhưng lại tạo thành một đoạn văn rất mạch lạc, đầy đủ ý nghĩa. Tác giả Võ Quảng sử dụng từ ngữ rõ ràng, gần gũi giúp người đọc, người nghe dễ hiểu và nắm bắt được nội dung, thông điệp của câu chuyện.

Ngôn ngữ giản dị cũng được Xuân Quỳnh sử dụng trong VB “Người làm đồ chơi”, khi nhân vật “tôi” kể về bác Nhân cùng những món đồ chơi mà bác ấy làm ra:

“Từ những ngón tay đen sạm và thô nháp của bác Nhân hiện ra những con rồng đang múa, những con vịt ngậy thơ, chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ...” [6, 137]

(Người làm đồ chơi, Xuân Quỳnh)

Những tính từ như “đen sạm”, “thô nháp”, “ngây thơ”, “chậm chạp”, “tinh nhanh”, “chăm chỉ” đều là những từ ngữ mà ta có thể thấy trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, hết sức quen thuộc và gần gũi. Thông qua đó khắc hoạ nên hình tượng bác Nhân – một người đàn ông chân chất, giản dị và đôi bàn tay tài hoa, khéo léo của bác đã làm ra không biết bao nhiêu món đồ chơi sắc sỡ, bắt mắt.

Ngoài ra, ta còn có thể thấy được lối sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu ở trong đoạn văn dưới đây:

“Sắp đặt xong, cóc một mình bước tới, lấy đuôi đánh ba hồi trống. Thấy chủ cóc bé tạo dám náo động thiên đình, Trời nổi giận, sai gà ra trị tội. Gà vừa bay đến, cóc ra hiệu, cáo nhảy xô tới, cắn cổ gà tha đi. Trời sai chó bắt cáo. Chó mới ra tới cửa, gấu đã quật chó chết tươi. Trời càng tức, sai Thần Sét trị gấu. Thần Sét cầm lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn địch thủ, đã bị ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức của giờ càng ra kẹp. Thần đau quá, nhảy ra thì bị cộp vồ.” [7, 16]

(Cóc kiện trời, Truyện cổ Việt Nam)

Đoạn văn đã tường thuật lại một cách chi tiết, chân thực và sinh động diễn biến cuộc chiến giữa nhà Trời và nhóm của cóc. Việc lập cấu trúc cũng tạo nên mối liên kết giữa các câu văn và tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn đối với người đọc.

Tác phẩm “Cánh rừng trong nắng” là một điển hình cho lối sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng vẫn đầy sức gợi tả:

“Khi nắng đã nhạt màu trên những vòm cây, chúng tôi ra về trong tiếc nuối. Trên đường, ông kể về những cánh rừng thuở xưa. Biết bao cảnh sắc như hiện ra trước mắt chúng tôi: bầy vượn tinh nghịch đánh đu trên cành cao, đàn hươu nai xinh đẹp và hiền lành rủ nhau ra suối, những vạt cỏ dẫm sương long lanh trong nắng.” [6, 18]

(Cánh rừng trong nắng, Vũ Hùng)

Từ ngữ được sử dụng trong đoạn văn trên nói riêng cũng như toàn bộ VB nói chung vừa đơn giản lại dễ hiểu. Cảnh vật trong khu rừng được miêu tả bằng những cụm từ, câu văn chi tiết: “cây ra thêm chồi và cỏ mọc xanh um”; “thân

cây thẳng tắp, tán lá tròn xoe”; “những con sóc nâu cong đuôi nhảy thoăn thoắt...chúng dừng lại, nhìn ngơ ngác”; “bầy vượn tinh nghịch đánh đu trên cành cao”; “đàn hươu xinh đẹp và hiền lành”; “vật cỏ dầm sương long lanh”, đó đều là những ngôn từ được lấy trong lời ăn tiếng nói hàng ngày vô cùng gần gũi. Tất cả gọi lên cho ta một bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc nhưng cũng không kém phần sinh động.

Hình ảnh người ông lớn tuổi trong VB đọc “Đề cháu nắm tay ông” cũng được khắc hoạ rõ nét thông qua những từ ngữ đặc tả, chi tiết: “Bàn tay ông run run khi chạm vào các cột đá nhuộm màu thời gian”; “nó chột thấy ông chậm chạp, ngơ ngác quá”; “Dương nhận ra ông không còn khoẻ như trước”; “ông đang già đi”. Những tính từ “run run”, “chậm chạp”, “ngơ ngác” càng thể hiện rõ sự già đi, yếu hơn của ông ngoại, hoàn toàn đối lập với sự “nhanh nhẹn” mà Dương vẫn nghĩ về ông. Và từ đó, Dương có những suy nghĩ chín chắn hơn “Từ bây giờ nó mới là người đưa tay cho ông nắm” [6, 101].

Trí tưởng tượng của HS Tiểu học luôn dồi dào và phong phú, vì vậy, những VB đọc với ngôn ngữ giàu hình ảnh sẽ giúp các em hứng thú hơn với bài học và phát huy được tối đa trí tưởng tượng của bản thân. Ngoài ra, ngôn ngữ giàu giá trị thẩm mỹ còn có vai trò quan trọng trong việc tăng vốn từ cho HS, hướng HS biết cách sử dụng ngôn ngữ văn học trong quá trình giao tiếp và tạo lập VB. Cụ thể, từ ngữ được sử dụng trong các VB thường là các từ láy, từ tượng hình, tượng thanh, động từ chỉ trạng thái, tính từ chỉ màu sắc...

Trong VB “Con đường đến trường” của tác giả Đỗ Đăng Dương, đoạn đường tới trường của các bạn nhỏ được miêu tả một cách chân thực: “*Con đường đưa tôi đến trường nằm vắt vẻo lưng chừng đồi. Mặt đường mấp mô. Hai bên đường lúp xúp những bụi cây cỏ dại, cây lạc tiên”; “Đất dưới chân xốp nhẹ như bông”; “Vào mùa mưa, con đường lầy lội và trơn trượt”. Thông qua những từ ngữ, cụm từ gợi hình, gợi tả, người đọc có thể hình dung ra cung đường tới trường của các cô bé, cậu bé vùng trung du; con đường này không hề bằng phẳng, đẹp đẽ mà mấp mô toàn sỏi đá, qua tới mùa mưa thì lại lầy lội khó đi... Tuy khó khăn là thế, nhưng các em vẫn cố gắng vượt qua tất cả để tìm đến con*

chữ và hi vọng về những con đường mới, con đường tươi sáng và đẹp đẽ hơn của cuộc đời mình.

Khung cảnh nhộn nhịp trong đoạn trích “Thư viện” (*Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ*) cũng được miêu tả hết sức sáng tạo qua hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc:

“Quang cảnh thư viện lúc này hệt như một toa tàu điện đông đúc với những hành khách đứng ngòai để đọc sách, trông đến là ngộ.” [6, 67]

(Trích Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

Đoạn văn tái hiện lại cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã giúp người đọc dễ dàng hình dung ra một trận đánh vô cùng oanh liệt của quân ta:

“Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.” [7, 103]

(Hai Bà Trưng, Theo Văn Lang)

Tác giả sử dụng phép liệt kê kết hợp cùng với các tính từ, động từ mạnh như “rùng rùng”, “cuộn cuộn”, “dội”, “đập” để làm bật lên khí thế hào hùng, ngút trời của đoàn quân khởi nghĩa. Mặc dù vũ khí có phần thô sơ nhưng với số lượng quân hùng hậu và vượt lên trên hết là một tinh thần yêu nước mãnh liệt, nghĩa quân đã khiến giặc Hán phải khiếp sợ và từng bước làm cho chúng thất bại. Qua đó ca ngợi tinh thần chống giặc ngoại xâm bất khuất của Hai Bà Trưng cũng như dân tộc Việt Nam.

Các VB truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đều sử dụng những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, tường minh song cũng rất giàu hình ảnh và nhiều sức gợi. Thông qua đó, các em HS có thể dễ dàng tiếp nhận, khai thác nội dung VB. Vì vậy ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh chính là một đặc trưng cho giá trị nghệ thuật của các VB truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS).

2.2. Giọng điệu hồn nhiên, thân tình

Một nhà văn có phong cách bao giờ cũng tạo cho mình một giọng điệu riêng, nhờ đó mà chúng ta dễ dàng nhận ra sự khác biệt giữa các nhà văn. Khrapchenco cho rằng: “Những người sành sỏi về văn học có thể căn cứ vào những đặc điểm giọng điệu của một đoạn văn tự sự nhất định mà họ chưa biết đến mà hoặc căn cứ vào mấy dòng thơ của một nhà thơ mà để xác định tác giả của những tác phẩm ấy”. Theo *Từ điển Thuật ngữ văn học* thì giọng điệu là “Thái độ, tình cảm, lập trường, tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn, quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suông sã, ngợi ca hay châm biếm...” [8, 134]. Như vậy giọng điệu là một trong những yếu tố quan trọng để nhà văn xây dựng nên hình tượng nhân vật. Đồng thời linh hồn của một tác phẩm văn học cũng phụ thuộc rất lớn vào giọng điệu, qua đó nó thể hiện đặc trưng phong cách của mỗi nhà văn. Giọng điệu thể hiện thái độ của tác giả đối với nhân vật, thể hiện cái nhìn, quan niệm về con người và cuộc sống. Cho nên giọng điệu trở thành gương mặt, tâm hồn của tác giả trong tác phẩm. Giọng điệu là một phạm trù thẩm mỹ của tác phẩm văn học, “nó gắn với cái giọng “trời phú” của mỗi tác giả, nhưng mang nội dung khái quát nghệ thuật, phù hợp với đối tượng thể hiện”.

Học sinh Tiểu học luôn hồn nhiên, ngây thơ và trong sáng, có thể thấy, đây là đặc điểm nổi bật của lứa tuổi học sinh Tiểu học. Điều này là một cơ sở quan trọng để các nhà làm sách lựa chọn các văn bản phù hợp với đối tượng. Văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) cũng phải dựa vào đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi này, trong đó có yếu tố về giọng điệu. Giọng điệu hồn nhiên, ngây thơ, thân tình gần gũi của các VB đọc được thể hiện qua cách dùng từ, gọi tên nhân vật, qua cách đối thoại, qua cách kể chuyện, qua những đoạn trữ tình ngay trong một tác phẩm truyện.

Văn bản truyện “Lần đầu ra biển” (Nguyễn Văn Chương) là tiêu biểu cho giọng điệu hồn nhiên. Giọng điệu ấy được thể hiện trong lời thoại, cách suy nghĩ của Thắng khi lần đầu tiên được đi ra biển. Sự thích thú của Thắng lộ rõ trên

từng con chữ: “*A! Biển! Biển đây rồi. Thích quá!*” hay “*Ôi! Biển rộng quá, xanh quá, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu*” [6, 21]. Trong cuộc đời của Thắng, em chưa từng tận mắt nhìn thấy biển, vì thế khi hình ảnh của biển hiện lên trước mặt với những thứ xung quanh đều khiến em tò mò mà thốt lên: “*Ồ! Có con gì bé tẹo đang chạy trên cát*” [6, 21].

Đến với văn bản “*Quả hồng của thỏ con*” lại là một cuộc hội thoại hồn nhiên, vui tươi khi bạn thỏ thấy đàn chim bay đến, định ăn quả hồng mà mình đã kiên nhẫn đứng đợi quả hồng rơi xuống:

“Vừa lúc đó, có đàn chim bay đến, định ăn quả hồng. Thỏ hét hoảng kêu lên:

– Hồng của tớ!

Thấy vậy, đàn chim kêu:

– Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.” [7, 44]

Mặc dù rất thích quả hồng nhưng thỏ vẫn đồng ý cho đàn chim ăn:

“Thỏ suy nghĩ một lát rồi đồng ý. Đàn chim riu rít mổ ăn quả hồng.

Thỏ liếm môi, hỏi với lên:

– Hồng ngọt giống dưa hấu hay mật ong?

Đàn chim ngạc nhiên:

Cậu chưa ăn hồng bao giờ à?

Thỏ đỏ mặt lắc đầu. Đàn chim ái ngại:

– Đúng ra, chúng tớ không nên ăn hồng của cậu.

Thỏ nói:

– Tớ ăn, chỉ một mình tớ no bụng. Các cậu ăn thì cả đàn no bụng.

Đàn chim xúc động, cảm ơn thỏ rồi bay đi.” [7, 45]

Những hành động đáng trân trọng của bạn thỏ đã làm đàn chim rất xúc động và sau đó quay lại báo ơn. Câu chuyện của Thỏ, của đàn chim hay chính là câu chuyện của các em nhỏ. Sự hồn nhiên, trong trẻo, đáng yêu toát ra trong từng câu nói, hành động. Và chính những điều đó đã tạo nên sức hút của truyện.

Có lẽ tình cảm xuất phát từ trái tim mỗi đứa trẻ là thứ tình cảm chân thành, trong sáng nhất. Sự chân thành và trong sáng ấy có thể làm rung động tất

cả mọi người. Câu chuyện “Món quà đặc biệt” được kể lại với giọng điệu hồn nhiên, chân thật đã làm nổi bật sự trong trẻo của hai chị em và tình cảm chân thành mà hai đứa trẻ gửi đến bố, và tất nhiên, chẳng ông bố nào không “gục ngã” trước sự đáng yêu đó cả:

“Bố: Tính rất hiền, ghét nói dối, nói rất to, nấu ăn không ngon, ngủ rất nhanh, yêu mẹ” [6, 86].

“ – Có khi chỉ viết điều tốt thôi. Chị xoá dòng “Nấu ăn không ngon” đi chị!

- Ừ. Em thấy viết thế có ít quá không?

- A, bố rất đẹp trai nữa ạ!” [6, 86]

“ – Cảm ơn hai con. Đây là món quà đặc biệt nhất bố được nhận đây. Bố muốn thêm một ý nữa là: Bố rất yêu các con.” [6, 87]

Sự hồn nhiên, ngây thơ của trẻ em lứa tuổi Tiểu học là chất liệu quý giá của văn học thiếu nhi. Tuổi thơ hồn nhiên được hiện rõ ràng từ chất liệu của kí ức. Từ góc nhìn trẻ thơ, chất dí dỏm, tinh nghịch được bộc lộ một cách tự nhiên tựa như nhịp đập không ngừng của trái tim non nớt. Điệu hồn trẻ thơ là thứ không chỉ hiện lên trên câu chữ, nó được toát lên từ điệu chung của tác phẩm mà trong đó vị trí cảm nhận cuộc sống đóng vai trò quan trọng trong việc chinh phục trái tim độc giả. Qua nội dung các văn bản đọc cũng đặc điểm về giọng điệu hồn nhiên, các em sẽ biết cách cảm nhận và suy nghĩ, những hành động và việc làm mà có lẽ chính bản thân các em đã từng trải qua.

Giọng điệu ấy tiếp tục được thể hiện qua những lời thủ thỉ, tâm sự đầy thân mến trong văn bản “Ngày gặp lại” (Minh Dương). Truyện kể về cuộc gặp gỡ của 2 bạn nhỏ Chi và Sơn sau kì nghỉ hè, hai bạn kể cho nhau nghe những việc mình làm trong đợt nghỉ hè. Sơn được về quê với ông bà, được đi trồng rau, câu cá, buổi chiều thì thả diều trên cánh đồng. Còn Chi, tuy không về quê giống Sơn nhưng cô bé được bố dạy cho đi xe đạp, bây giờ đã có thể tự đi xe khắp nơi. Mùa hè đã kết thúc nhưng những trải nghiệm thú vị và vui vẻ ấy sẽ tiếp tục đi cùng hai bạn vào năm học mới.

Bầu không khí rất vui tươi và hứng thú, bởi cả hai đều đã có những trải nghiệm thú vị. Cuộc trò chuyện của Chi và Sơn về kỳ nghỉ hè đã tạo nên một bầu không khí ấm áp và đầy hứng thú. Các bạn nhỏ ai ai cũng mong đến ngày nghỉ hè sau một quãng thời gian học tập để có thể trải nghiệm được những khoảnh khắc có thể là các em không thể có trong suốt quá trình tìm kiếm tri thức. Và cho đến "ngày gặp lại" các em hứng thú chia sẻ cho nhau nghe về trải nghiệm mà mình đã trải qua.

Văn bản “Tạm biệt mùa hè” cũng kể về một trải nghiệm của Diệu trước thềm khai giảng năm học mới. Đêm trước ngày khai giảng, Diệu bồi hồi nhớ lại mùa hè của mình. Em theo mẹ đi thu hoạch hoa quả, tới thăm và trò chuyện với bà cụ Khởi ở cuối làng hay những buổi được ra chợ cùng mẹ. Một mùa hè không sôi động mà lắng đọng, nhiều cảm xúc và đều là những kỉ niệm khó quên:

“Mùa hè của Diệu đơn giản lắm. Chiều nào Diệu cũng theo mẹ đi các vườn thu hái quả, Hết chôm chôm lại đến bờ, sâu riêng,... Được đến nhiều mảnh vườn với vô vàn trái cây khác nhau thật là thích!

Mùa hè của Diệu là những lần đến nhà bà cụ Khởi ở cuối làng. Bà bị mù nhưng vẫn có thể làm hết mọi việc trong nhà. Bà đi không cần gậy dò đường. Diệu thường tỉ tê trò chuyện với bà. Bà là cả một kho chuyện thú vị.

Mùa hè của Diệu là những buổi ra chợ cùng mẹ. Khu chợ quê nghèo ấy thật giản dị mà gần gũi, thân quen. Diệu yêu những người cô, người bác tảo tần bán từng giỏ cua, mớ tép; yêu cả những người bà sáng nào cũng dắt cháu đi mua một ít kẹo bột, vài chiếc bánh mì,...” [6, 39]

Bao nhiêu câu chuyện kì thú mà sau kì nghỉ hè các em muốn nói với nhau, mỗi câu chuyện đều chứa đựng đầy ý nghĩa. Những lời gọi đáp, chia sẻ, cùng cuộc đối thoại, trò chuyện thân mật, tình cảm đã tạo nên giọng điệu thủ thỉ, tâm tình trong mỗi văn bản đọc.

Đến với văn bản “Tia nắng bé nhỏ”, người đọc sẽ ấn tượng ngay bởi suy nghĩ và hành động yêu thương của bé Na dành cho bà của mình. Đó là những suy nghĩ ngây thơ, trong sáng của trẻ em - thứ mà con người ta khi lớn lên

không thể tìm lại được. Là những hành động hồn nhiên, những câu nói thể hiện sự chân tình của bà và bạn nhỏ:

“- Mình sẽ bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà!

Nghĩ vậy, cô bé chạy ủa vào phòng bà:

- Bà ơi! Bà nhìn này! Cháu mang ít nắng về cho bà đây! – Cô bé reo lên và xỏ vạt áo ra nhưng chẳng có tia nắng nào ở đó cả.

- Kìa, nắng long lanh trong ánh mắt cháu đây, và rục lên trên mái tóc của cháu đây này! – Bà nội triu mến nhìn cô bé.” [6, 97]

Các văn bản truyện trong chương trình *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) không chỉ toát lên giọng điệu hồn nhiên, trong sáng mà còn chưa đựng những bài học với giọng điệu thủ thi, thân tình và dễ tiếp nhận. Đây là cách truyền đạt rất phù hợp đối với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lứa tuổi Tiểu học.

Câu chuyện của các dấu chấm, dấu phẩy...đây hài hước trong văn bản “Cuộc họp của chữ viết” đã rèn rũa cho các bạn một cách nhẹ nhàng về cách viết câu, cách diễn đạt, khiến câu chuyện như một lời thủ thi, tâm tình thân tình mà sâu sắc.

“Vừa tan học, các chữ cái và dấu câu đã ngồi lại họp. Bác chữ A đồng dạc mở đầu:

– Thưa các bạn! Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng. Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn em viết thế này: “Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ sắt dưới chân. Đi đôi giày da trên trán lấm tẩm mồ hôi”.

Có tiếng xì xào:

– Thế nghĩa là gì nhỉ?

– Nghĩa là thế này: “Chú lính bước vào. Đầu chú đội chiếc mũ sắt. Dưới chân đi đôi giày da. Trên trán lấm tẩm mồ hôi.”

[...] Bác chữ A đề nghị:

– Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh dấu chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại nội dung câu văn một lần nữa đã. Được không nào?” [6, 62-63]

Giọng điệu hài hước khiến cho câu chuyện có thể chuyển tải bài học giáo dục một cách nhẹ nhàng nhưng rất sâu sắc.

“Cóc kiện trời” cũng là một văn bản mà ở đó tác giả đã nhân hoá các loài vật, cho chúng một đời sống như của con người, khiến cho câu chuyện trở nên gần gũi, thân thuộc. Trong truyện, có lúc giọng điệu rầy rỏi, kiên quyết nhưng cũng có lúc lại như lời thủ thỉ, tâm tình: *“Anh Cua bò vào chum nước này, có Ong đợi sau cánh cửa. Còn chị Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì nấp hai bên.”* [7, 16]

“Cóc tâu :

– Muôn tâu Thượng đế ! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói :

– Thôi cậu về đi. Ta sẽ cho mưa xuống !

Lại còn dặn thêm:

– Lần sau, hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nghiêng răng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây !” [7, 16]

Trong văn bản “Những ngọn hải đăng” của Sơn Tùng giọng điệu tâm tình còn được thể hiện qua lời nhắc nhở tới các em học sinh phải luôn nhớ biết ơn, kính trọng những người canh giữ hải đăng. Bài đọc không chỉ cho ta những hiểu biết về ngọn hải đăng, qua đó làm bật lên những khó khăn, vất vả, lòng yêu nghề, yêu biển và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng:

“Để những ngọn đèn chiếu sáng đêm đêm, những người canh giữ hải đăng phải thay phiên nhau kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Có những đêm mưa gió, họ phải buộc dây bảo hiểm quanh người, trèo lên đỉnh cột đèn xem xét. Bất kể ngày đêm, mưa nắng, trời yên biển lặng hay dông tố bão bùng, họ luôn sẵn sàng khắc phục mọi sự cố.” [6, 133]

Mỗi câu chuyện đều mang một ý nghĩa khác nhau đối với người đọc, người nghe. Những suy nghĩ thâm kín, những hành động ân cần, những bài học, lời khuyên nhẹ nhàng, tinh tế trong mỗi câu chuyện đã được phản ánh một cách

nhẹ nhàng thông qua giọng điệu thân tình như lời thủ thi, tâm sự của các bạn nhỏ.

2.3. Cốt truyện đơn giản, ngắn gọn

Trong mối quan hệ giữa chủ đề và tư tưởng tác phẩm với cốt truyện, có thể ghi nhận rằng chính sức lôi cuốn, hấp dẫn của cốt truyện sẽ góp phần tạo nên sức thuyết phục của chủ đề và tư tưởng tác phẩm. Ngược lại, nếu cốt truyện sơ lược, nhạt nhẽo, nhàm chán thì chủ đề và tư tưởng tác phẩm sẽ trở thành một thứ thuyết lí suông, hoàn toàn áp đặt đối với người đọc. Nếu không có cốt truyện hay, hấp dẫn thì sự hoạt động của các tính cách cũng không được khẳng định rõ nét và mất đi tính sinh động cần phải có của nó. Cốt truyện là một hiện tượng phức tạp. Trong thực tế văn học, cốt truyện các tác phẩm hết sức đa dạng, kết tinh truyền thống văn học của mỗi dân tộc, phản ánh những thành tựu văn học của mỗi thời kì lịch sử, thể hiện phong cách, tài năng của nhà văn.

Cốt truyện tạo nên khung cơ bản cho một câu chuyện. Nó giúp xác định lối đi của câu chuyện, tạo ra sự kích thích và tạo nên những xung đột, tình huống gay cấn để giữ sự chú ý của người đọc. Để tạo ra một cốt truyện hấp dẫn, tác giả cần phải xác định rõ các yếu tố như mục tiêu chính của nhân vật tạo nên sự đa dạng trong diễn biến câu chuyện, và tạo cảm xúc cho người đọc bằng cách thay đổi tốc độ và tình huống.

Tư duy của các em nhỏ lứa tuổi tiểu học là tư duy cụ thể, trực quan. Năm bắt được những yếu tố tâm lí này, các nhà soạn SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đã lựa chọn và đưa vào chương trình những câu chuyện gần gũi và thiết thực. Các truyện trong hai tập sách đều có cốt truyện đơn giản ngắn gọn nhưng vẫn hết sức cuốn hút, thú vị.

Theo quy định, các văn bản đọc trong sách *Tiếng Việt 3* có độ dài tối đa là 250 chữ [17, 29]. Dung lượng văn bản không dài, phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh lớp 3. Theo đó, nội dung cốt truyện cũng đơn giản và ngắn gọn. Tuy nhiên, mỗi câu chuyện lại có một cách kể riêng, mảng nội dung phản ánh riêng nên không hề đơn điệu, nhàm chán.

Các văn bản truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) đều có cốt truyện ngắn gọn, đơn giản. Có những truyện là những trải nghiệm, khám phá đầy thú vị của các em nhỏ về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình, lại có những truyện tuy cô đọng, súc tích nhưng hàm chứa những bài học giáo dục sâu sắc, ý nghĩa nhân văn cao cả. Vì thế, mỗi câu chuyện là một mảng màu riêng, góp phần làm nên bức tranh đầy màu sắc về thế giới tuổi thơ.

Truyện “Ngày gặp lại” của Minh Dương có cốt truyện đơn giản xoay quanh câu chuyện của Chi và Sơn. Nhưng điểm nhấn của truyện lại ở hai đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ và vô cùng đáng yêu, quần quýt nói cười không chán sau kì nghỉ hè. Cả buổi chiều ngồi kể cho nhau nghe những trải nghiệm trong suốt mùa hè vẫn chưa đủ, Sơn còn dành tặng cô bạn nhỏ của mình một chiếc điều xinh xắn – món quà mà cậu bé “thu hoạch” được sau kì nghỉ.

Bạn nhỏ trong tác phẩm “Cánh rừng trong nắng” đã có những cảm nhận thú vị về cánh rừng già hoang vắng. Qua cách xây dựng cốt truyện đơn giản, ít tình tiết của tác giả giúp ta tập trung cảm nhận được từng chi tiết đẹp trong văn bản, đó là tia nắng, là vòm cây, bầy vượn, hươu nai, vạt cỏ... Tất cả đều thật đáng yêu và đầy sức sống:

“Khi nắng đã nhạt màu trên những vòm cây, chúng tôi ra về trong tiếc nuối. Trên đường, ông kể về những cánh rừng thuở xưa. Biết bao cảnh sắc như hiện ra trước mắt chúng tôi: bầy vượn tinh nghịch đánh đu trên cành cao, đàn hươu nai xinh đẹp và hiền lành rủ nhau ra suối, những vạt cỏ dẫm sương long lanh trong nắng.” [6, 18]

Trải nghiệm nào cũng mang đến cho các bạn nhỏ những điều thú vị về thiên nhiên con người xung quanh. Cậu bé Thắng trong câu chuyện “Lần đầu ra biển” đã tái hiện lại chân thực những cảm xúc thích thú đó:

“A! Biển! Biển đây rồi. Thích quá!”;

“Ôi! Biển rộng quá, xanh quá, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu”;

“Ồ! Có con gì bé tẹo đang chạy trên cát.” [6, 21]

Đó là lần đầu tiên Thắng được nhìn thấy biển, vậy nên cậu bé không khỏi thích thú, phấn khích bởi những thứ hiện ra trước mắt. Cốt truyện đơn giản kể

lại lần đầu tiên được đi biển của cậu bé Thắng, thế nhưng câu chuyện đã thực sự thu hút các bạn đọc nhỏ tuổi với những khám phá đầy lí thú của em về cuộc sống và con người xung quanh vùng biển đầy nắng gió. Dường như cả một thế giới đầy mới lạ đang hiện ra trước mắt cậu bé.

Văn bản “Tạm biệt mùa hè” là sự hồi tưởng của Diệu khi trải qua một mùa hè tuy không sôi động nhưng lại chứa thật nhiều kỉ niệm khó quên:

“Mùa hè của Diệu đơn giản lắm. Chiều nào Diệu cũng theo mẹ đi các vườn thu hái quả, hết chôm chôm lại đến bơ, sầu riêng, ... Được đến nhiều mảnh vườn với vô vàn trái cây khác nhau thật là thích!

Mùa hè của Diệu là những lần đến nhà bà cụ Khởi ở cuối làng. Bà bị mù nhưng vẫn có thể làm hết mọi việc trong nhà. Bà đi không cần gậy dò đường. Diệu thường tỉ tê trò chuyện với bà. Bà là cả một kho chuyện thú vị.

Mùa hè của Diệu là những buổi ra chợ cùng mẹ. Khu chợ quê nghèo ấy thật giản dị mà gần gũi, thân quen. Diệu yêu những người cô, người bác tảo tần bán từng giỏ cua, mớ tép; yêu cả những người bà sáng nào cũng dắt cháu đi mua một ít kẹo bột, vài chiếc bánh mì, ...” [6, 39]

Tâm hồn Diệu tràn ngập những kỉ niệm, những kí ức đẹp đẽ về miền quê mà ở đó em thoả sức khám phá cùng mẹ, cùng những người thân yêu. Những kỉ niệm ấy sẽ là hành trang tươi sáng trong cuộc đời Diệu.

Các bạn nhỏ trong bài đọc “Con đường đến trường” lại kể về con đường đến trường của mình. Câu chuyện đầy xúc động bởi quãng đường nhiều gian nan mà các em vẫn vượt qua hàng ngày để đến trường cũng có những trải nghiệm thú vị trên con đường đến trường của mình.

“Con đường đưa tôi đến trường nằm vắt vẻo lưng chừng đồi. Mặt đường mấp mô. Hai bên đường lúp xúp những bụi cây cỏ dại, cây lạc tiên. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì thế, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín. Bọn con gái lớp tôi hay tranh thủ hái với quả để vừa đi vừa nhấm nháp.

Có đoạn, con đường như buồng mình xuống chân đồi. Ngày nắng, tôi và lũ bạn thường thi xem ai chạy nhanh hơn. Gió vù vù bên tai. Đất dưới chân xộp

nhẹ như bông, thỉnh thoảng một viên đá dẫm hoặc một viên sỏi nhồi nhẹ vào gan bàn chân”. [6, 46]

Không hề đao to búa lớn, cốt truyện xoay quanh dòng suy nghĩ của một bạn học sinh miền núi về con đường đi học của mình, là những trải nghiệm của chính em và bạn bè trong những ngày mưa, ngày nắng; dù vất vả đến đâu, em cũng không bỏ một buổi học nào; bài đọc toát lên sự lạc quan và tình yêu của những bạn nhỏ với trường lớp và thầy cô.

Văn bản “Cuộc họp của chữ viết” (*Phỏng theo* Trần Ninh Hồ) lại là một cốt truyện đầy thú vị và lạ lẫm so với các truyện đọc khác trong sách *Tiếng Việt 3*, tuy ngắn nhưng bài học giáo dục thì sâu xa. Câu chuyện là sự nhân hoá các chữ cái, dấu câu để chúng tự phản biện và rút ra bài học:

“Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh dấu chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại nội dung câu văn một lần nữa đã. Được không nào?” [6, 62]

Những câu chuyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) cũng đã rất khéo léo lồng ghép những bài học giáo dục đạo đức, nhân cách, từ đó bồi đắp hơn nữa tình yêu quê hương đất nước cho học sinh thân yêu. Đó là câu chuyện đẹp về cố Đương – người đã không quản ngại gian khó, ghép đá làm đường cho dân đi trong tác phẩm “Những bậc đá chạm mây”. Câu chuyện kể về ông cố Đương - hay còn được gọi là ông cố Ghép, người đã có công mở ra con đường vượt núi Trông Ghép (phía nam dãy núi Hồng Lĩnh ngày nay). Dẫu tuổi đã cao và công việc mở đường vô cùng khó khăn gian khổ, thế nhưng cố Đương vẫn kiên trì ngày ngày vác từng phiến đá xếp thành bậc hướng thẳng lên núi. Con đường lên núi hoàn thành nhờ vào ý chí của cố Đương cùng sự giúp sức của người dân trong xóm, nhờ đó mà mọi người có thể đi lại, buôn bán một cách dễ dàng.

Cốt truyện với những tình tiết đơn giản, không phức tạp nhưng thông qua đó tình yêu quê hương, đất nước được lồng ghép một cách khéo léo, tinh tế, phù hợp với lứa tuổi của các em và có giá trị nhân văn sâu sắc. Giáo dục học sinh biết trân trọng những gì gần gũi thân thuộc nhất, biết yêu mảnh đất nơi mình sinh sống để rồi từ đó lan rộng ra thành tình yêu, niềm tự hào dành cho non sông đất nước.

Đến với văn bản “Những chiếc áo ấm” tác giả muốn nhắn gửi thông điệp: Nếu tất cả chung sức chung lòng sẽ đạt được thành công điều mà một cá nhân không thể làm được:

“Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch. Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Đôi chim ỏ dộc luôn kim, may áo...” [6, 121].

Nội dung câu chuyện được trình bày dễ hiểu là hành trình may áo của thỏ, nhím, tằm, bọ ngựa, ốc sên, chim ỏ dộc. Câu chuyện về xưởng may áo ấm cho thấy tình bạn, sự yêu thương, đoàn kết và biết giúp đỡ lẫn nhau của các loài vật trong rừng.

Văn bản “Ngôi nhà trong cỏ” qua cách triển khai cốt truyện tác giả muốn nhắn gửi: Hàng xóm là những người bạn tốt của ta. Chúng ta có thể học hỏi những điều tốt đẹp từ họ đồng thời cùng chung tay làm những việc tốt:

“A, từ nay tớ có thêm một láng giềng hát hay, làm giỏi là dế than. Để chúng tớ giúp bạn dựng nhà.

Cào cào, nhái bén, chuồn chuồn cùng xúm vào giúp dế than. Chỉ chốc lát, ngôi nhà xinh xắn bằng đất đã được xây xong dưới ô nằm giữa vùng cỏ xanh tươi” [6, 130]

Cốt truyện đơn giản và thường có ít nhân vật, nội dung cuộc hội thoại của các nhân vật vui vẻ, thú vị. Câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ của cào cào, nhái bén, chuồn chuồn và người bạn mới – dế than. Tiếng hát của dế than đã khơi dậy trí tò mò của cào cào, nhái bén, chuồn chuồn khiến chúng quyết tâm đi tìm chủ nhân tiếng hát. Cũng nhờ đó mà những người hàng xóm mới có cơ hội làm quen và cùng góp sức giúp dế than dựng nhà một cách nhanh chóng. Từ đó xây dựng nên tình bạn đẹp trong tương lai.

Văn bản “Những ngọn hải đăng”:

“Ngọn đèn biển không bao giờ tắt trong đêm là nhờ công sức của những người canh giữ hải đăng. Với lòng yêu nghề, yêu biển đảo quê hương, họ đã vượt qua bao khó khăn, gian khổ nơi biển khơi xa vắng, góp sức mình bảo vệ vùng biển, vùng trời của Tổ quốc.” [6, 133-134]

Nội dung văn bản được trình bày đơn giản, dễ hiểu qua đó ta thấy được những khó khăn vất vả của các chiến sĩ canh giữ hải đăng.

Đến với văn bản “Người làm đồ chơi”:

“Từ những ngón tay đen sạm và thô nháp của bác Nhân hiện ra những con rồng đang múa, những con vịt ngậy thơ, chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ...” [6, 137]

Qua cách xây dựng cốt truyện ít tình tiết, ít biến động của tác giả ta hiểu điều tác giả muốn gửi gắm: Bác Nhân, người chuyên làm đồ chơi cho trẻ em, là một người rất đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần gìn giữ văn hóa dân tộc thông qua việc gìn giữ một loại đồ chơi dân gian cho trẻ em - tò he. Đằng sau câu chữ còn là tấm lòng đáng trân trọng của một bạn nhỏ: tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ, hạnh phúc.

Cốt truyện ngắn gọn, đơn giản là một đặc điểm nổi bật của SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS). Cùng với đó là những chi tiết chân thực đã chuyển tải tình cảm chân thành, hồn nhiên, trong sáng của các bạn nhỏ một cách nhẹ nhàng nhưng cũng rất sâu sắc, xuất phát từ những điều bình dị, thân thuộc để nói về những điều lớn lao, cao cả. Chính sức lôi cuốn, hấp dẫn của cốt truyện đã góp phần tạo nên sức thuyết phục cho các tác phẩm truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS). Ngoài ra, các VB cũng được xây dựng với cốt truyện có tính giáo dục cao, ý nghĩa và chứa đựng nhiều bài học giá trị về cuộc sống. Tất cả làm nên sự khác biệt cho truyện dành cho trẻ em: dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ, lôi cuốn phù hợp với các em.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh cùng với giọng điệu hồn nhiên, thân tình và cốt truyện đơn giản, ngắn gọn chính là các đặc điểm cơ bản về nghệ thuật của các VB truyện trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS). Tất cả đều phù hợp với đặc điểm tâm lý của HS Tiểu học nói chung cũng như HS lớp 3 nói riêng. Thông qua những giá trị nghệ thuật nêu trên, các em HS sẽ dễ dàng tiếp thu tri thức, thông tin cũng như có thêm hứng thú để tìm hiểu và rút ra những bài học có ý nghĩa sâu sắc ẩn sau mỗi VB truyện.

KẾT LUẬN

SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) do NXB Giáo dục Việt Nam biên soạn gồm 2 tập. Với 8 chủ điểm có nội dung gắn với đời sống thực tiễn cùng những giá trị văn hoá Việt Nam và thế giới, từ đó HS có cơ hội trải nghiệm, cảm nhận và khám phá cuộc sống, đáp ứng được yêu cầu giáo dục của chương trình mới.

Thông qua khảo sát và phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của 32 VB truyện thuộc 8 chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS), chúng tôi nhận thấy: nội dung các VB đều phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu học hỏi, khám phá thế giới của HS khi bao quát được nhiều lĩnh vực trong cuộc sống. Những tác phẩm văn học thiếu nhi đem đến cho độc giả nhỏ tuổi cái nhìn rộng mở hơn về cuộc sống xung quanh mình, về thiên nhiên, về quê hương, đất nước, về gia đình, bạn bè, thầy cô, mái trường... và về chính bản thân mình.

Cùng với những giá trị về nội dung, giá trị ngôn ngữ, giọng điệu và cốt truyện cũng góp phần tạo nên cái hay và cái đẹp của mỗi tác phẩm truyện trong SGK *Tiếng Việt 3*. Ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu song cũng rất giàu hình ảnh và nhiều sức gợi; Giọng điệu thủ thỉ, thân tình đầy hồn nhiên, ngây thơ của lứa tuổi thiếu nhi; Cốt truyện đơn giản, ngắn gọn giúp dễ đọc, dễ học, dễ tiếp nhận, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi.

Qua quá trình nghiên cứu giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS), chúng tôi thấy rằng, các tác phẩm được đưa vào bộ sách hoàn toàn phù hợp với đối tượng HS lớp 3 và đã đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Với cách trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hoà giữa các kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ và cấu trúc được thiết kế theo hệ thống chủ điểm, bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống, SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) sẽ là một phương tiện hữu ích cho các em HS trên con đường chiếm lĩnh tri thức.

Với những kết quả nghiên cứu đạt được, đề tài có thể trở thành tài liệu tham khảo cho sinh viên đang học ngành Giáo dục Tiểu học trong quá trình rèn

nghe và giáo viên Tiểu học khi giảng dạy chương trình SGK *Tiếng Việt 3* (Bộ sách KNTTVCS) cũng như những ai quan tâm đến bộ sách này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hoà Bình (1997), *Đạy văn cho học sinh Tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Kim Đẹp (2014), *Nghệ thuật truyện viết cho thiếu nhi của Tạ Duy Anh*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Đà Nẵng.
3. Phạm Thị Thu Hà (2013), *Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
4. Lê Bá Hán (chủ biên) (2010), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Tạ Đức Hiền (chủ biên) (2022), *Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 3 (Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Tiểu học mới)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Bùi Mạnh Hùng (2022), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. Bùi Mạnh Hùng (2022), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
8. Bùi Mạnh Hùng (2022), *Sách giáo viên Tiếng Việt 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
9. Bùi Mạnh Hùng (2022), *Sách giáo viên Tiếng Việt 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
10. Dương Thị Hương (2009), *Cảm thụ văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. An Thị Ngọc Lý (2023), *Giá trị nội dung của các văn bản văn học trong sách Tiếng Việt 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt tháng 2/2023 (Kì 2).
12. Phạm Tiên Nam (2022), *Đặc điểm văn bản đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, Đại học Hoa Lư.
13. Đỗ Ngọc Thống (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
14. Nguyễn Minh Thuyết (2019), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 3*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

15. Nguyễn Minh Thuyết (2019), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 3*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
16. Nguyễn Minh Thuyết (2010), *Sách giáo viên Tiếng Việt 3*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*, <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/KNfGVJAhcwuS2Uk#pdfviewer>, Ngày truy cập: 1/12/2022.
18. Giới thiệu sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, <https://youtu.be/Aq6mrFB50Ms>, Ngày truy cập: 5/6/2023.